

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000272301 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 25/9/2001, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 23/02/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: . . . /ĐKNY do..... cấp ngày . . . tháng. . . năm 20 .)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số 368, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình
Điện thoại: 036.3846 908 – Fax: 036.3846 908

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VietinBankSc)

Số 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04.39741865 Fax: 04.39741761

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: **Lê Văn Sinh**

Chức vụ: Trợ lý tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 368, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, TP Thái Bình

Điện thoại: 0363.846 908

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000272301 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 25/9/2001, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 23/02/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Hoàng Hà
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết	13.600.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	136.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Nam Việt - Chi nhánh phía Bắc** ĐT: 04.37931428
P 706, Nhà A5, Làng Quốc tế Thăng Long, Hà Nội Fax: 04.37931429

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công
thương Việt Nam** ĐT: 04.39741865
– **Hội sở chính:** 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội Fax: 04.39741761
– **Chi nhánh Hà Nội:** Số 65 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội ĐT: 04.35565858 (115-122)
Fax: 04.35562885
– **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:** Lầu 1 Số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP Hồ Chí Minh ĐT: 08.38209986
Fax: 08.38209993

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về kinh tế	3
2. Rủi ro về luật pháp	4
3. Rủi ro về giá	4
4. Rủi ro khác	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức niêm yết.....	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
III. CÁC KHÁI NIỆM	6
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
4. Cơ cấu cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty và cổ đông sáng lập (tính đến ngày 10/5/2010)	20
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	21
6. Hoạt động kinh doanh	22
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần nhất	49
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	52
9. Chính sách đối với người lao động	56
10. Chính sách cổ tức	57
11. Tình hình hoạt động tài chính	58
12. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	73
12.4. KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	86
13. Tài sản chủ yếu của Công ty	87
(Nguồn: Công ty cổ phần Hoàng Hà)	90
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	90
(Nguồn: Công ty cổ phần Hoàng Hà)	91
14.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách	92
14.2. Giải pháp về tổ chức nhân sự	92

14.3.	Giải pháp về phát triển ngành nghề và sản phẩm dịch vụ	92
14.4.	Giải pháp về thị trường.....	93
14.5.	Giải pháp về tài chính.....	93
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:	94
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:.....	94
17.	Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chào bán:.....	94
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	94
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.....	94
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	94
3.	Tổng số cổ phiếu niêm yết: 13.600.000 cổ phần.....	94
4.	Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 136.000.000.000 đồng.....	94
5.	Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:	94
6.	Phương pháp tính giá.....	96
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:.....	96
8.	Các loại thuế có liên quan:	96
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	97
VII.	PHỤ LỤC.....	98

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp nói chung và công ty cổ phần Hoàng Hà nói riêng đều chịu ảnh hưởng bởi những biến động về kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lãi suất, lạm phát hay tỷ giá hối đoái,... Đây là những nhân tố rủi ro mang tính hệ thống đã, đang và sẽ song hành, ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường và mọi thành viên tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2008 và những tháng đầu năm 2009, kinh tế Việt Nam liên tục gặp phải nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu. Tuy nhiên về cuối năm 2009 tình hình kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực nhất định. Thông cáo báo chí của Tổng cục Thống kê công bố tại website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ⁽¹⁾ về tình hình kinh tế - xã hội năm 2009 khẳng định nền kinh tế Việt Nam đã nhanh chóng thoát khỏi đà suy giảm và đang có xu hướng phục hồi khá nhanh và rõ nét trong hầu hết các ngành và lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng đang dần được cải thiện và nâng cao, tính chung cả năm 2009, tổng sản phẩm trong nước tăng 5,32%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,52%.

Những tháng đầu năm 2010, nền kinh tế nước ta đã vượt qua được giai đoạn khó khăn nhất và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, xu hướng phục hồi của nền kinh tế ngày càng rõ nét. Riêng giá trị sản xuất công nghiệp tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2009 ⁽²⁾. Khi kinh tế tăng trưởng, nhu cầu đi lại, nhu cầu vận chuyển hàng hóa và các sản phẩm dịch vụ của Công ty Hoàng Hà cũng tăng, do đó sẽ tác động đến hoạt động tích cực hơn đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lạm phát

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2009 tăng 6,88% so với năm 2008. Tuy nhiên chỉ số giá tiêu dùng 02 tháng năm 2010 đã tăng 8,04% so với cùng kỳ năm 2009 ⁽³⁾. Xét về mặt lý thuyết, đầu tư vào cổ phiếu là đầu tư vào các tài sản thực, cổ phiếu chính là hàng rào hữu dụng bảo vệ các nhà đầu tư trước “con sốt” lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát gia tăng sẽ kéo theo sự tăng cao về chi phí sản xuất, quản lý,

⁽¹⁾ ⁽²⁾ ⁽³⁾ <http://www.mpi.gov.vn/>

nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ... ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư của các dự án và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp, làm ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận đạt được và hoạt động của Công ty cũng không nằm ngoài tác động chung đó.

Lãi suất

Không phải bất kỳ một doanh nghiệp hay nhà đầu tư nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh hay đầu tư vào chứng khoán, mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng đồng vốn vay. Chính vì thế, bất kỳ chính sách thay đổi về lãi suất cũng đều có ảnh hưởng nhất định đến hành vi và quyết định sử dụng vốn đầu tư của các chủ thể tham gia thị trường, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp. Trong thời gian gần đây, lãi suất huy động vốn tại Việt Nam có nhiều biến động theo chiều hướng tăng cao, làm chi phí tài chính của các doanh nghiệp vay vốn tăng theo, dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên rủi ro này đối với Công ty là thấp vì tỷ lệ các khoản vay của Công ty không cao

Tỷ giá hối đoái

Công ty đã, đang và sẽ luôn luôn phải sử dụng đến nguồn ngoại tệ trong thanh toán, cho nợ và vay nợ, do vậy rủi ro về tỷ giá thanh toán luôn ảnh hưởng tới lợi nhuận. Tuy nhiên tỷ trọng nguồn thu, chi bằng ngoại tệ của Công ty không lớn, nên mức độ ảnh hưởng của tỷ giá đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng không nhiều.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Hoàng Hà chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật. Các văn bản Luật và văn bản hướng dẫn Luật tiếp tục trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh. Do đó, Công ty đang chú trọng nghiên cứu và nắm bắt những thay đổi này, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

3. Rủi ro về giá

- Giá dịch vụ: Rủi ro về giá chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ, nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng.

- Giá nhiên liệu: Với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, nhiên liệu đầu vào chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Từ năm 2004 đến nay, giá cả nhiên liệu đầu vào

tăng lên rất cao (trên 200%). Trong thời gian tới, dự báo giá cả nhiên liệu đầu vào tiếp tục diễn biến phức tạp tạo ra rủi ro về chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp vận tải nói chung.

Giá dầu diễn biến phức tạp với chiều hướng gia tăng sẽ là một áp lực lớn từ góc độ chi phí đầu vào đối với bất cứ doanh nghiệp thuộc nào thuộc ngành vận tải. Trong giai đoạn gần đây, giá dầu trên thế giới luôn biến động theo chiều hướng tăng do những biến động về kinh tế chính trị tại Trung Đông, nơi tập trung các nước xuất khẩu dầu mỏ chủ yếu, đó là chưa kể đến rủi ro ngoại hối.

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể sẽ gây thiệt hại tới con người, tổn thất về tài sản và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, động đất,...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Lưu Huy Hà	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
Ông: Phạm Ngọc Thắng	Chức vụ: Kế toán Trưởng
Ông: Nguyễn Hữu Tám	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Trung Thành**
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Hoàng Hà. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ

trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Hoàng Hà cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	: Công ty Cổ phần Hoàng Hà
VietinBankSc	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Hoàng Hà
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
BCTC	: Báo cáo tài chính
TSCĐ	: Tài sản cố định
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Hoàng Hà

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

❖ Thành lập:

Công ty cổ phần Hoàng Hà được thành lập năm 2001. Thời điểm đó, trên địa bàn tỉnh Thái Bình có một công ty xe khách (Doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Sở Giao thông vận tải). Một số doanh nghiệp tư nhân có đầu xe không nhiều (khoảng 3 - 5 xe), chủ yếu chạy tuyến Thái Bình - Hà Nội và chạy hợp đồng du lịch. Nhu cầu đi lại của nhân dân Thái Bình là rất lớn trong khi khả năng phục vụ là không đáp ứng được. Thái Bình có 1,8 triệu dân và có khoảng trên dưới 1,5 triệu con em của tỉnh đang sinh sống công tác, học tập ở khắp mọi miền đất nước. UBND tỉnh Thái Bình có chủ trương phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở Tiền Hải, Thái Thụy, Quỳnh Phụ... do đó nhu cầu vận chuyển khách đi lại hàng ngày đến các địa điểm này cũng rất lớn. Lúc mới thành lập doanh nghiệp Hoàng Hà chỉ có 6 đầu phương tiện nhãn hiệu xe Mercedes - Benz 16 chỗ, tổng số cán bộ công nhân viên có 10 người. Năm đầu đi vào hoạt động, công ty chủ trương tạo thương hiệu, xây dựng thói quen cho người dân Thái Bình được hưởng thụ điều kiện đi lại tốt nhất. Thay vì phải đi những chiếc xe Hải Âu, xe đóng ở các xí nghiệp nội địa trong nước. Nhờ đó, vị trí và uy tín của công

ty dần được khẳng định. Một số xe tư nhân buộc phải bán xe hoặc sáp nhập vào công ty để tránh thua lỗ. Liên tục các năm 2002 đến năm 2006, công ty cổ phần Hoàng Hà liên tục đạt tốc độ tăng trưởng cao. Năm 2007, tổng doanh thu và thu nhập khác là 42.781 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế là 263 triệu đồng. Năm 2008 tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 64.466 triệu đồng, tăng 50,7% so với năm 2007, lợi nhuận sau thuế đạt 688 triệu đồng, tăng 161,6% so với năm 2007. Năm 2009 doanh thu và thu nhập khác đạt 93.561 triệu đồng, tăng hơn 45,1 % so với năm 2008, lợi nhuận sau thuế đạt 7.665 triệu đồng, tăng 1.014,1% so với năm 2008.

Do đầu xe phát triển nhanh, quy mô hoạt động trải rộng trên nhiều tuyến, nhiều tỉnh. Đến năm 2003, Công ty Hoàng Hà được UBND tỉnh Thái Bình cấp cho thuê khu đất tại số 368 Phố Lý Bôn - Phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình trên diện tích là 3.316m². Số đầu xe hoạt động 60 đầu xe, tải trọng từ 5 đến 35 chỗ. Công ty cũng đã thành lập chi nhánh tại 30 Phố Vọng - Phường Phương Mai - Quận Đống Đa - Hà Nội, là nơi tập trung điều hành hai đầu bến xe Giáp Bát và bến xe Lương Yên đồng thời nhận chuyển phát bưu phẩm bưu kiện cho khách hàng tại Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình Quảng Ninh và đưa vào khai thác thêm loại hình dịch vụ vận tải khách bằng Taxi trên địa bàn tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên. Đây là dịch vụ mới nhất ở hai tỉnh này.

Xuất phát từ nhu cầu đi lại, làm việc tại các khu công nghiệp, năm 2005, Công ty Hoàng Hà chính thức mở thêm tuyến buýt 01 (Thành phố Thái Bình đi Khu công nghiệp Tiền Hải). Đồng thời mở thêm tuyến cố định Thái Bình đi Cẩm Phả, Cửa Ông - Quảng Ninh. Công ty đã đầu tư nâng số đầu xe lên 100 chiếc. Do số lượng phương tiện tăng nhanh, diện tích đất 3.316m² hiện có không đáp ứng được nhu cầu đỗ đậu, điều hành hoạt động của các phương tiện cũng như việc cần thiết đầu tư một nhà xưởng sửa chữa các phương tiện của doanh nghiệp, UBND tỉnh Thái Bình đã quyết định cho Công ty thuê thêm 17.396,6 m² đất liền kề làm nhà xưởng và các dịch vụ đi kèm. Tháng 6 năm 2006, Công ty đã xây dựng xong và đưa vào sử dụng nhà Xưởng sửa chữa ô tô diện tích 5.000 m², khu nhà kho phụ tùng, trạm cấp phát xăng dầu nội bộ, trạm rửa xe liên hoàn. Lợi thế của công ty là bảo đảm toàn bộ dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp nhiên liệu nên tiết kiệm chi phí, tăng sức cạnh tranh trên thương trường và phục vụ chu đáo, tận tình khách hàng, đồng thời đảm bảo an toàn trên từng chuyến xe. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng cho toàn số lượng phương tiện hiện có của công ty, xưởng sửa chữa còn phục vụ xe của các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân ngoài công ty đến bảo dưỡng, sửa chữa...

Cũng năm 2006, nắm bắt nhu cầu đi lại tăng cao tại một số huyện trong tỉnh, công ty mở thêm hai tuyến buýt 02 và 03 từ thành phố Thái Bình đi các huyện Thái Thụy và Hưng

Hà. Tổng số xe buýt chạy các tuyến là 30 đầu xe. Thời gian chạy liên tục từ 5h đến 19h hàng ngày tần suất từ 30 phút/chuyến và xuống 15 phút/chuyến vào những giờ cao điểm. Tháng 12/2007, Công ty được UBND tỉnh cho thuê và mở rộng thêm diện tích khu đất liền kề 1.267m², đồng thời UBND tỉnh đồng ý cho công ty Hoàng Hà được phép xây dựng một Bến xe khách Văn minh hiện đại tại số 368 Phố Lý Bôn - phường Tiền Phong - TP. Thái Bình, trên tổng diện tích khu đất 21.975,5 m². Tháng 7 năm 2009, Công ty chính thức đầu tư và xây dựng Văn phòng Công ty - Bến xe khách Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại địa điểm này. Dự án được xây dựng với diện tích là 1.430 m² (Tổng diện tích sàn 10.142 m²), cao 10 tầng. Gồm: Tầng hầm làm bãi để xe cho toàn bộ khách và cán bộ công nhân viên trong công ty; tầng 1 là Bến xe khách; tầng 2 - 3 kinh doanh bán đồ lưu niệm, dịch vụ ăn uống; tầng 4 - 5 làm trụ sở làm việc của Công ty; từ tầng 6-10 làm văn phòng cho các đơn vị vận tải và các doanh nghiệp khác thuê làm văn phòng. Tổng dự toán công trình 98 tỷ đồng. Dự kiến cuối năm 2010 công trình sẽ được đưa vào sử dụng.

Sau khi công trình đưa vào sử dụng, theo tính toán, hiệu quả kinh tế của công trình doanh thu trong một năm dự tính đạt khoảng 115.830.800.000 đồng. Trong đó doanh thu từ Bến xe là 4.292.400.000 đồng; Doanh thu từ hoạt động kinh doanh vận tải là 105.000.000.000 đồng; Doanh thu từ dịch vụ cho thuê bãi đỗ xe là 2.737.500.000 đồng; Doanh thu từ dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc là 1.949.808.000 đồng; Doanh thu từ các dịch vụ khác như Xưởng sửa chữa, dịch vụ chuyên phát là 1.851.092.000 đồng.

Đầu năm 2008 và đầu năm 2009, thành lập chi nhánh Công ty Hoàng Hà tại Quảng Ninh; mở thêm hai tuyến buýt 04 và 05 từ thành phố Thái Bình đi huyện Quỳnh Phụ và Thái Ninh (Thái Thụy), tăng tần suất các tuyến cố định Thái Bình đi Quảng Ninh, Hà Nội lên 15 phút/chuyến, liên tục từ 5 đến 18 giờ hàng ngày; Tăng tần suất các tuyến buýt vào những giờ cao điểm nâng tổng các tuyến buýt lên 5 tuyến và hoạt động khép kín trên địa bàn 7 huyện, thành phố của tỉnh. Mở thêm hãng Taxi VIP bằng dòng xe Mercedes - Benz, hãng taxi giá rẻ bằng xe Hyundai - Getz, nâng tổng số đầu phương tiện lên 223 xe các loại (Samco Isuzu, Samco Hino, Mercedes – Benz, Sprinter, tải trọng từ 5 đến 46 chỗ ngồi và số cán bộ công nhân viên từ 10 người ban đầu lên 705 người. Thu nhập bình quân 3 triệu đồng/người/tháng. Bảo đảm đầy đủ các quyền lợi cho người lao động như: BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ thai sản, ốm đau, tham quan, nghỉ mát...

Công ty có một đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm tổ chức điều hành tuyến. Trình độ đại học có 40 người (5,67%), Cao đẳng, trung cấp có 25 người (3,55%), Công nhân kỹ thuật 490 người (69,50%), đội ngũ lái xe giỏi nghề nhiệt tình, tận tụy,

trách nhiệm và thích ứng với cơ chế thị trường. Số đầu xe của công ty không chỉ đa dạng chủng loại, hiện đại và đầu tư đời mới nhất, đáp ứng nhu cầu đi, lại của nhân dân, theo khả năng tài chính của từng đối tượng. Công ty đã quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên. 100% lái, phụ xe tuyển vào làm việc đều được kiểm tra, sát hạch tay nghề; kiểm tra sức khỏe định kỳ và đột xuất, phối hợp với cơ quan y tế kiểm tra lái xe, phụ xe để phòng ngừa tai, tệ nạn xã hội; nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng, tài sản của công ty và hành khách. Xây dựng phong cách phục vụ tận tình, chu đáo, tạo thương hiệu và niềm tin đối với khách hàng. Quan tâm xây dựng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Tháng 3 năm 2010, Công ty đầu tư tham gia góp vốn (40%) với Công ty Cổ phần Hồng Vân đầu tư xây dựng Bến xe tại thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh trên diện tích 14.560 m² đất. Diện tích xây dựng là 9.945 m², gồm có khu nhà điều hành 5 tầng, 1.065 m² và các công trình khác được xây dựng trong khuôn viên của bến xe như: Nhà bảo dưỡng xe ô tô 1.125 m²; Nhà rửa xe 375 m²; Bãi đỗ xe 9.895m²; Cây xăng nội bộ 50 m² và nhiều hạng mục công trình khác. Tổng giá trị dự án là 50 tỷ đồng, theo tính toán hiệu quả kinh tế của dự án mỗi năm doanh thu đạt khoảng 70 tỷ đồng.

Sau 9 năm đi vào hoạt động, Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã đứng vững và không ngừng phát triển bền vững, được dư luận và khách hàng đánh giá cao thể hiện qua:

- Năm 2002: Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình.
- Năm 2003: Bằng khen của Bộ GTVT số 789/QĐ-BGTVT: Đã có thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ năm 2003.
- Năm 2004: Cờ thi đua xuất sắc của Bộ GTVT; Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh Thái Bình;
- Năm 2005: Giải thưởng về việc làm cho thanh niên do UB Quốc gia về thanh niên trao tặng; Liên đoàn lao động tỉnh Thái Bình tặng bằng khen số 19 ngày 20/12/2005.
- Năm 2006: Giải thưởng " Sao Vàng Đất Việt"; UBND thành phố Thái Bình tặng bằng khen: Là doanh nghiệp nằm trong Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu năm 2006.
- Năm 2007: UBND tỉnh tặng bằng khen cho giám đốc Công ty CP Hoàng Hà vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - Xã hội khu vực ngoài quốc doanh 2 năm liên 2005 và 2006; Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen cho giám đốc, chủ tịch HĐQT Công ty CP Hoàng Hà là doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương năm 2007; Giấy khen của UBND Thành phố Thái Bình tặng Công ty CP Hoàng Hà vì đã có thành

tích xuất sắc trong SX - KD năm 2007; UBND thành phố Thái Bình trao tặng danh hiệu Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu; Bộ GTVT tặng bằng khen cho Công ty CP Hoàng Hà vì đã có thành tích trong phong trào thi đua phát triển GTVT địa phương năm 2007; Bằng khen của Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam vì có thành tích "Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội năm 2007"

- Năm 2008: Giám đốc Công ty được nhận Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam" của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Doanh nghiệp Nhận giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ khoa học và Công nghệ trao tặng; Doanh nghiệp nhận giải thưởng Sao Vàng Đền Hùng Sông Hồng và Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2008 do Trung ương hội Doanh nghiệp phối hợp với UB hợp tác kinh tế Quốc tế trao tặng; UBND tỉnh tặng Bằng khen và Cup cho Công ty đạt trong Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu - Năm 2008.

- Năm 2009: UBND tỉnh tặng bằng khen và Cup cho Công ty đạt trong Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu - Năm 2009; Phòng thương mại Công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen cho giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà là doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương năm 2009; Ủy Ban an toàn giao thông Quốc gia tặng bằng khen cho Công ty đạt giải nhất cuộc thi: "Lái xe với an toàn giao thông - Đạo đức nghề nghiệp lái xe" năm 2009; Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh tặng giấy khen cho Công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động vận tải khách công cộng đường bộ năm 2009.

❖ Tăng vốn điều lệ:

Từ khi thành lập đến nay, Công ty cổ phần Hoàng Hà đã thực hiện 4 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

TỔNG HỢP QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY

Đơn vị: triệu đồng

Thời gian	Căn cứ	Vốn điều lệ trước khi tăng	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đối tượng
23/6/2004 - 30/6/2004	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2004 ngày 23/6/2004	1.500	8.500	10.000	Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu
14/9/2007 - 25/10/2007	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 14/9/2007	10.000	50.000	60.000	Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu

02/3/2009 - 15/4/2009	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 02/3/2009	60.000	20.000	80.000	Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu
		80.000	56.000	136.000	<i>Trong đó:</i>	
11/2/2010 - 23/2/2010	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 11/2/2010		4.000		Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Cổ đông hiện hữu
			52.000		Phát hành riêng lẻ	Cổ đông hiện hữu

Chi tiết quá trình tăng vốn của Công ty:

- ✓ **Phát hành tăng vốn lần thứ nhất:** Tăng vốn điều lệ từ 1.500.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2004, Công ty đã thực hiện phát hành thêm 850.000 cổ phiếu, phát hành cho 14 cổ đông hiện hữu, tỷ lệ mua: cổ đông sở hữu 15 cổ phần được mua 85 cổ phần mới, giá 10.000 đồng/cổ phần, thời gian thực hiện trong thời gian từ 23/6/2004 đến 30/6/2004, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 8.500.000.000 đồng (từ 1.500.000.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng).

- ✓ **Phát hành tăng vốn lần thứ hai:** Tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007, Công ty đã phát hành thêm 5.000.000 cổ phần cho 14 cổ đông hiện hữu, tỷ lệ mua: cổ đông sở hữu 1 cổ phần được mua 5 cổ phần mới, giá 10.000 đồng/cổ phần, trong thời gian từ 14/9/2007 đến 25/10/2007, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 50.000.000.000 đồng (từ 10.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng).

- ✓ **Phát hành tăng vốn lần thứ ba:** Tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, Công ty đã phát hành thêm 2.000.000 cổ phần cho 40 cổ đông hiện hữu, tỷ lệ mua: cổ đông sở hữu 3 cổ phần được mua 1 cổ phần mới, giá 10.000 đồng/cổ phần, trong thời gian từ 25/10/2009 đến

15/11/2009, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 20.000.000.000 đồng (từ 60.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng).

✓ **Phát hành tăng vốn lần thứ tư:** Tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 136.000.000.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, Công ty đã phát hành thêm 5.600.000 cổ phần, trong đó:

+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu là 400.000 cổ phần (tỷ lệ chi trả cổ tức là 5%)

+ Phát hành tăng vốn cho 40 cổ đông hiện hữu: 5.200.000 cổ phiếu, tỷ lệ mua: cổ đông sở hữu 100 cổ phần được mua 65 cổ phần mới, giá 10.000 đồng/cổ phần.

Thời gian thực hiện trong từ 11/02/2010 đến 23/02/2010, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 56.000.000.000 đồng (từ 80.000.000.000 đồng lên 136.000.000.000 đồng).

Như vậy, sau bốn đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên đạt 136.000.000.000 đồng.

Ngày 11/5/2010 Công ty cổ phần Hoàng Hà chính thức trở thành công ty đại chúng.

❖ **Một số nét chính trong quá trình phát triển:**

Ngày 25/9/2001, Công ty Cổ phần Hoàng Hà được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0803000023. Tổng số 6 đầu phương tiện, chủ yếu chạy theo hợp đồng và chạy chuyên tuyến Thái Bình đi bến xe Giáp Bát (Hà Nội); đối tượng phục vụ chủ yếu là khách hợp đồng.

Năm 2003, Mở thêm tuyến Thái Bình đi bến xe Lương Yên (Hà Nội), Thái Bình đi Cẩm Phả, Cửa Ông (Quảng Ninh); Là doanh nghiệp đầu tiên mở hãng Taxi tại Thái Bình (Hoàng Hà Taxi, Thái Bình Taxi) và tỉnh Hưng Yên (Phổ Hiến Taxi)

Năm 2005, Mở thêm dịch vụ vận tải công cộng bằng xe buýt đầu tiên tại Thái Bình.

Năm 2006, xây dựng nhà xưởng sửa chữa và bảo dưỡng ô tô có diện tích 5.000 m²; Mở thêm 2 tuyến buýt 02 và 03 từ thành phố Thái Bình đi huyện Thái Thụy và Hưng Hà

Năm 2008, mở thêm 2 tuyến buýt 04 và 05 từ thành phố Thái Bình đi Quỳnh Phụ và Thái Ninh (Thái Thụy). Đưa hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2000 vào áp dụng tại Xưởng sửa chữa; Lắp đặt thiết bị định vị toàn cầu trên toàn bộ xe các tuyến cố định tăng cường công tác quản lý phương tiện và quản lý doanh thu.

Năm 2009, đầu tư thêm hãng Taxi VIP bằng xe Mercedes - Benz, Taxi giá rẻ bằng xe Hyundai - Getz. Tháng 7/2009 công ty đã triển khai xây dựng Văn phòng Công ty - Bến xe khách Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại địa điểm số 368 Lý Bôn - phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình.

Tháng 3 năm 2010, Công ty đầu tư tham gia góp vốn (40%) với Công ty Cổ phần Hồng Vân đầu tư xây dựng Bến xe tại Cẩm Phả, Quảng Ninh trên diện tích 14.560 m² đất. Diện tích xây dựng là 9.945 m², gồm có khu nhà điều hành 5 tầng, 1.065 m² và các công trình khác được xây dựng trong khuôn viên của bến xe như: Nhà bảo dưỡng xe ô tô 1.125 m²; Nhà rửa xe 375 m²; Bãi đỗ xe 9.895m²; Cây xăng nội bộ 50 m² và nhiều hạng mục công trình khác,....

Tháng 6/2010, Công ty đầu tư hệ thống thiết bị định vị toàn cầu trên toàn bộ mạng xe Taxi. Thông qua thiết bị này sẽ giúp công tác quản lý điều hành xe rất hiệu quả, tiết kiệm đáng kể thời gian nhập số liệu và chốt đồng hồ Taxi

1.2. Tóm tắt thông tin về Công ty

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**
Tên giao dịch quốc tế : **HOANGHA JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt : **Hoang Ha JSC**

Logo 

Địa chỉ : Số 368, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Website : <http://www.hoanghaco.com.vn>

Điện thoại / Fax : 036.3846 908 Fax: 036.3846 908

Giấy Đăng ký kinh doanh : Số 1000272301 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 25/9/2001, cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 23/02/2010

Vốn điều lệ : 136.000.000.000 đồng

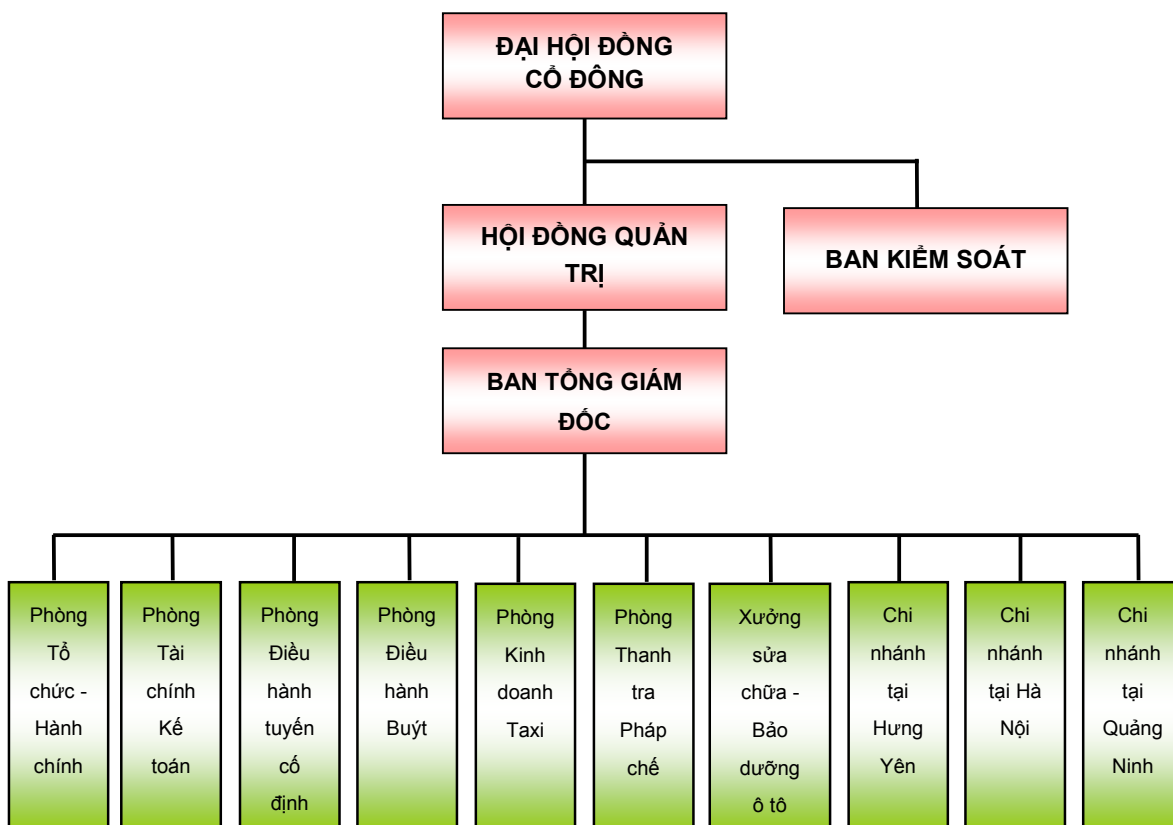
1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 23/02/2010, Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- ✓ Mua bán nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng;
- ✓ Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- ✓ Kinh doanh vận tải bằng xe buýt, xe Taxi;
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ khách sạn và dịch vụ ăn uống đầy đủ;
- ✓ Kinh doanh siêu thị;
- ✓ Mua bán ô tô, xe máy cũ và mới;
- ✓ Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- ✓ Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ;
- ✓ Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- ✓ Mua bán các chất bôi trơn và làm sạch động cơ;
- ✓ Xây dựng các công trình dân dụng;
- ✓ Kinh doanh bến, bãi đỗ xe;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- ✓ Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ chuyển phát.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty


SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các xí nghiệp, đội sản xuất;
- Các Chi nhánh Công ty tại Hưng Yên, Hà Nội, Quảng Ninh.

 **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành Công ty.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay gồm:

- Ông: **Lưu Huy Hà** - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông: **Nguyễn Hữu Hoan** - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: **Phan Văn Thuận** - Ủy viên;
- Ông: **Phạm Thanh Tùng** - Ủy viên;
- Ông: **Lưu Tuấn Anh** - Ủy viên.
- Ông: **Lưu Minh Sơn** - Ủy viên.
- Ông: **Đinh Văn Thọ** - Ủy viên.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính Công ty.

Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

- Ông: **Nguyễn Hữu Tám** - Trưởng ban kiểm soát;
- Ông: **Dương Đức Cường** - Thành viên BKS;

- Bà: **Nguyễn Thu Hương** - Thành viên BKS.

 **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 03 (ba người): 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay gồm:

- Ông: **Lưu Huy Hà** - Tổng Giám đốc Công ty
- Ông: **Nguyễn Hữu Hoan** - Phó Tổng Giám đốc
- Ông: **Phan Văn Thuận** - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính

 **Kế toán trưởng: Ông Phạm Ngọc Thắng**

 **Các phòng, ban chức năng của Công ty**

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Điều hành tuyến cố định;
- Phòng điều hành buýt;
- Phòng Kinh doanh - Taxi;
- Phòng Thanh tra - Pháp chế;
- Phòng Tài chính - Kế toán;

Sơ lược chức năng của từng phòng:

✓ **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

- Tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ (đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương...)
- Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động;
- Quản lý nhân sự (tuyển dụng, điều động, luân chuyển...);
- Công tác kỷ luật, thi đua khen thưởng;
- Công tác đào tạo;
- Công tác hành chính, văn thư, lưu trữ tài liệu;
- Công tác phục vụ.

✓ **Phòng Điều hành tuyến cố định:**

- Tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc về điều hành xe của Công ty trên các tuyến cố định, lập kế hoạch cho các tuyến cố định;
- Bố trí nhân lực, phương tiện, biểu đồ chạy xe cụ thể cho từng tuyến;
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

✓ **Phòng Điều hành tuyến buýt:**

- Tham mưu cho HĐQT và Tổng Giám đốc về điều hành xe của Công ty trên các tuyến cố định, lập kế hoạch cho các tuyến buýt;
- Bố trí nhân lực, phương tiện, biểu đồ chạy xe cụ thể cho từng tuyến;
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

✓ **Phòng Kinh doanh - Taxi:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm;
- Xây dựng đơn giá tiền lương, đơn giá tiêu hao vật tư;
- Bố trí nhân lực, phương tiện cho các xe Taxi, xe hợp đồng;
- Tham mưu và làm các hợp đồng kinh tế vận chuyển với khách hàng;
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

✓ **Phòng Thanh tra - Pháp chế:**

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về các quy chế quản lý trong Công ty, quy chế quản lý phương tiện, các nhân viên;
- Tham mưu và làm các thủ tục pháp lý trong việc ký kết, giám sát thực hiện, thanh toán các hợp đồng kinh tế với các khách hàng;
- Giám sát hoạt động của các phòng ban đặc biệt là quản lý các nhân viên trên các tuyến cố định, trên các tuyến buýt và Taxi.

✓ **Phòng Tài chính - Kế toán**

- Quản lý toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của công ty;

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về tình hình tài chính và các chiến lược về tài chính;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán;
- Quản lý vốn nhằm bảo đảm cho các hoạt động kinh doanh và việc đầu tư của Công ty có hiệu quả.

 **Xưởng sửa chữa và bảo dưỡng ô tô:**

Xưởng sửa chữa và bảo dưỡng ô tô: Xây dựng kế hoạch mua sắm, cấp phát vật tư, nguyên liệu, phụ tùng thay thế, dụng cụ sản xuất, quản lý các kho vật tư, nguyên liệu; Lập kế hoạch và thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng xe của Công ty cũng như của khách hàng. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

 **Chi nhánh Công ty tại Hưng Yên:**

Địa chỉ: Bến xe khách Hưng Yên, thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Chi nhánh Công ty tại Hưng Yên có chức năng quản lý; điều hành nhân lực, phương tiện trực tiếp hãng Taxi Phố Hiến tại tỉnh Hưng Yên.

 **Chi nhánh Công ty tại Hà Nội:**

Địa chỉ: Số 30 phố Vọng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Chi nhánh Công ty tại Hà Nội có chức năng quản lý, điều hành hoạt động của các phương tiện, nhận chuyển phát nhanh bưu phẩm bưu kiện tại các bến xe Bến xe khách Giáp Bát, Lương Yên (Hà Nội).

 **Chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh:**

Địa chỉ: Bến xe khách Cửa Ông, tổ 18, khu 2, phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh có chức năng quản lý, điều hành hoạt động của các phương tiện, nhận chuyển phát nhanh bưu phẩm bưu kiện tại các bến xe Bãi Cháy, Cẩm Phả, Cửa Ông (Quảng Ninh).

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty và cổ đông sáng lập (tính đến ngày 10/5/2010)

4.1. Cơ cấu vốn cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 10/5/2010 như sau:

	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	246	13.600.000	136.000.000.000	100
	- Tổ chức	2	454.500	4.545.000.000	3,3
	- Cá nhân	244	13.145.500	131.455.000.000	96,7
2	Nước ngoài	0	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	246	13.600.000	136.000.000.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty CP Hoàng Hà ngày 10/5/2010)

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:

T	Tên cổ đông	CMTND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Lưu Huy Hà	150464549	Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	734.900	5,40
2	Trần Quốc Huy	151299275	Tổ 4, Quang Trung, TP Thái Bình	822.800	6,05
3	Phạm Xuân Nhượng	150152890	Xóm 1, Hoàng Diệu, TP Thái Bình	1.713.700	12,60
	Tổng cộng			3.271.400	24,05

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty CP Hoàng Hà ngày 10/5/2010)

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập:

T T	Tên cổ đông	CMTND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Luru Huy Hà	150464549	Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	734.900	5,40
2	Luru Thị Uyên	150012152	Phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	279.400	2,05
3	Luru Minh Sơn	150855674	xã Phú Xuân, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	376.500	2,77
4	Nguyễn Hữu Hoan	150945917	Phường Đề Thám, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	389.400	2,86
	Tổng cộng			1.780.200	13,08

(Nguồn: Sổ cổ đông Công ty CP Hoàng Hà ngày 10/5/2010 và Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 23/2/2010)

5. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

5.1. **Danh sách Công ty mẹ của tổ chức niêm yết (tính đến ngày 10/5/2010): Không có**

5.2. **Danh sách những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối (tính đến ngày 10/5/2010): Không có**

5.3. **Danh sách những Công ty mà tổ chức phát hành góp vốn liên doanh, liên kết:**

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Hồng Vân**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700102616 do Sở Kế hoạch và đầu tư Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 17/3/2010;

Vốn điều lệ theo đăng ký là: 25 tỷ đồng. Vốn điều lệ thực góp: 18,9 tỷ đồng.

Địa chỉ: Khu Diêm Thủy - Phường Cẩm Bình - Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

Công ty cổ phần Hoàng Hà cam kết góp 40% vốn điều lệ. Số vốn thực góp đến thời điểm hiện này là 7.560 triệu đồng, bằng 40% vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Hồng Vân.

Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Vận tải hành khách công cộng bằng xe ô tô tuyến cố định;
- ✓ Kinh doanh phụ tùng ô tô, máy mỏ, máy công trình, vật tư máy móc các loại;
- ✓ Kinh doanh phụ tùng ô tô;
- ✓ Đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, nhà hàng, khách sạn, khu dừng chân vui chơi giải trí;
- ✓ Trung đại tu ô tô;
- ✓ Khai thác, chế biến khoáng sản;
- ✓ Trồng, khai thác, thu mua, xuất nhập khẩu các loại cây thế cây cảnh;
- ✓ Chế biến, kinh doanh lâm sản, mộc dân dụng;
- ✓ Dịch vụ tắm nóng lạnh, xông hơi, mát xa;
- ✓ Dịch vụ bán hàng lưu niệm;
- ✓ Kinh doanh vật liệu xây dựng các loại sắt thép, gạch men, xi măng, sơn các loại;
- ✓ Kinh doanh hàng nội, ngoại thất;
- ✓ Kinh doanh hàng sành sứ, đồ dùng gia đình, hàng điện tử điện lạnh, điện dân dụng;
- ✓ Xuất nhập khẩu hàng hoá;
- ✓ Đầu tư kinh doanh, quản lý và khai thác bến xe;
- ✓ Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- ✓ Kho, bãi lưu giữ hàng hoá;
- ✓ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ vận tải;
- ✓ Cho thuê xe ô tô.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Doanh thu sản phẩm chính và giá trị dịch vụ qua các năm

SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

Đơn vị tính: Lượt

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
1	Lượt vận chuyển theo tuyến cố định	21.909	21.459	5.877

2	Lượt vận chuyển bằng xe buýt	78.840	102.848	26.540
3	Số lượt xe Taxi	15.129	15.672	4.210
4	Số lượt xe theo hợp đồng	2.318	2.464	635

(Nguồn: Công ty CP Hoàng Hà)

Tỷ trọng doanh thu phân theo các sản phẩm, dịch vụ qua các năm 2008, 2009, Quý I/2010

CƠ CẤU DOANH THU 2008 – Quý I/2010

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008		2009		Quý I/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.683	95,7	85.765	91,7	25.692	98,6
1. Kinh doanh xăng dầu	-	-	400	0,4	-	-
2. Dịch vụ vận tải hàng hóa	7.758	12,0	13.711	14,7	-	-
3. Dịch vụ vận tải hành khách	45.834	71,1	60.364	64,5	22.305	85,6
4. Dịch vụ vận tải taxi	6.545	10,2	9.125	9,8	2.867	11,0
5. Dịch vụ chuyên phát nhanh	1.546	2,4	2.165	2,3	520	2,0
Doanh thu hoạt động tài chính	30	0,0	73	0,1	156	0,6
Thu nhập khác	2.753	4,3	7.723	8,2	198	0,8
Tổng cộng	64.466	100	93.561	100	26.046	100

(Nguồn: BCTC năm 2009 đã kiểm toán, BCTC Quý I/2010 của Công ty CP Hoàng Hà)

6.2. Nguyên vật liệu

Xăng và Dầu diesel là những nguyên liệu chính yếu Công ty sử dụng cho các phương tiện vận tải trong hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải. Nguồn cung ứng các nguyên liệu là các Công ty kinh doanh xăng dầu trong nước. Nhìn chung số lượng cung cấp nhiên liệu, xăng dầu rất ổn định về số lượng và giá cả xăng dầu được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Theo tính toán của Công ty thì chi phí nhiên liệu chiếm khoảng 30 - 35% trong giá thành vận chuyển. Tuy nhiên trong những năm gần đây thì giá cả xăng dầu trên thế giới tăng mạnh, khiến chi phí nhiên liệu đã tăng lên chiếm khoảng 40 – 45% trong giá thành. Đây là một yếu tố ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty.

6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

CƠ CẤU CHI PHÍ SXKD THEO YẾU TỐ 2008 – 2009

Đơn vị: triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	2008	2009	Quý I/2010
1	Chi phí nhiên liệu, vật liệu	26.956	33.252	12.899
	- Tỷ trọng % so với tổng doanh thu	41,81	35,54	49,52
2	Chi phí nhân công	7.538	10.164	2.851
	- Tỷ trọng % so với tổng doanh thu	11,69	10,86	10,95
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	8.859	12.129	4.110
	- Tỷ trọng % so với tổng doanh thu	13,74	12,96	15,78
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.416	816	1.414
	- Tỷ trọng % so với tổng doanh thu	6,85	0,87	5,43
5	Chi phí khác bằng tiền	7.463	6.082	-
	- Tỷ trọng % so với tổng doanh thu	11,58	6,50	-
	Tổng cộng	55.232	62.443	21.274
	- Tỷ trọng % so với tổng doanh thu	85,68	66,74	81,68

(Nguồn: BCTC năm 2009 đã kiểm toán Công ty CP Hoàng Hà)

CƠ CẤU CHI PHÍ 2008-Quý I/2010

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008		2009		Quý I/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	50.015	78,4	65.757	77,1	17.070	78,9
Chi phí tài chính	6.772	10,6	5.772	6,8	2.198	10,1
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.218	8,2	6.757	7,9	2.372	11,0

Chi phí khác	1.772	2,8	7.023	8,2	0	0,0
Tổng chi phí	63.777	100	85.309	100	21.640	100

(Nguồn: BCTC năm 2009 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2010 của Công ty CP Hoàng Hà)

CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP 2008 – Quý I/2010

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008		2009		Quý I/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%) so với tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng (%) so với tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng (%) so với tổng doanh thu
1. Kinh doanh xăng dầu		-	93	0,10	-	-
2. Dịch vụ vận tải hàng hóa	1.467	2,27	3.199	3,42	-	-
3. Dịch vụ vận tải hành khách	8.670	13,49	14.082	15,05	7.235	27,78
4. Dịch vụ vận tải taxi	1.238	1,92	2.129	2,27	1.313	5,04
5. Dịch vụ chuyển phát nhanh	293	0,45	505	0,54	73	0,28
Cộng	11.668	18,13	20.008	21,38	8.621	33,10

(Nguồn: Công ty CP Hoàng Hà)

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG CHI PHÍ 2007-2009

TT	Chỉ tiêu	2007	2008	So với NT (%)	2009	So với NT (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	42.781	64.466	150,7	93.561	145,1
2	Tổng chi phí	42.517	63.777	150,0	85.308	133,8
3	Tỷ lệ chi phí/Tổng doanh thu và thu nhập khác	99,4%	98,9%	-0,5%	91,2%	-7,8%
4	Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	82,5%	81,1%	-1,4%	76,7%	-4,4%

Như vậy, Tỷ lệ chi phí trên tổng doanh thu và thu nhập khác giai đoạn 2007 – 2009 năm sau đều giảm so với năm trước, tỷ lệ giá vốn trên doanh thu thuần 2007-2009 năm sau đều giảm so với năm trước. Kết quả này cho thấy Công ty đã chú trọng hơn trong việc quản lý chi phí trong quá trình hoạt động kinh doanh.

6.4. Trình độ công nghệ

Đầu tư đội xe:

Ngày đầu thành lập, tháng 9 năm 2001 Công ty cổ phần Hoàng Hà có tổng số 6 đầu phương tiện, nhãn hiệu xe Mercedes - Benz 16 chỗ và 10 cán bộ công nhân viên.

Từ khi thành lập đến nay Công ty cổ phần Hoàng Hà luôn quan tâm đầu tư phương tiện mới, nhằm nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách, gia tăng thị phần vận chuyển trên địa bàn và trong khu vực. Phương châm của Công ty là luôn đầu tư phương tiện tốt và luôn luôn đổi mới, thời gian khấu hao nhanh, nhằm tiết giảm chi phí nhiên liệu, chi phí vận hành, chi phí sửa chữa và nâng cao chất lượng phục vụ, luôn đảm bảo tốc độ chuyên chở, sự tiện nghi, an toàn cho hành khách và hàng hoá, nâng cao thương hiệu, hình ảnh của Công ty Hoàng Hà.

Đến năm 2003, doanh nghiệp được UBND tỉnh Thái Bình cấp cho thuê khu đất tại 368 Lý Bôn - Phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình trên diện tích là 3.316m². Thành lập chi nhánh tại 30 Phố Vọng - Phường Phương Mai - Quận Đống Đa - Hà Nội, là nơi tập trung điều hành hai đầu bến xe Giáp Bát và bến xe Lương Yên đồng thời nhận chuyển phát tại đầu Hà Nội; Đưa vào khai thác thêm loại hình dịch vụ vận tải khách bằng Taxi trên địa bàn tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên. Tổng số 60 đầu phương tiện tải trọng từ 5 đến 35 chỗ ngồi.

Năm 2005, doanh nghiệp phát triển thêm nhiều loại hình vận tải như việc mở thêm tuyến buýt đầu tiên tại Thái Bình, mở thêm tuyến cố định (Thái Bình đi Cẩm Phả, đi Cửa Ông - Quảng Ninh), mở rộng thêm dịch vụ vận tải Taxi, tăng tần suất các chuyến lột hiện có.... Số lượng phương tiện tăng lên 100 xe.

Năm 2006, Công ty tiếp tục mở thêm hai tuyến buýt Thái Bình đi Thái Thụy và Hưng Hà. Tháng 12/2007, Công ty được UBND tỉnh cho thuê và mở rộng thêm diện tích khu đất liền kề (1.267 m²) phục vụ cho việc đầu tư xây dựng một bến xe khách tại 368 Lý Bôn - phường Tiền Phong - TP. Thái Bình, nâng diện tích khu đất lên 21.975,5 m²; Đầu năm 2008 và đầu năm 2009, thành lập chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh; mở thêm hai tuyến buýt Thái Bình đi Quỳnh Phụ và Thái Ninh (Thái Thụy), tăng tần suất các tuyến cố định Thái Bình đi Quảng Ninh, Hà Nội lên 15 phút/chuyến liên tục từ 5 đến 18 giờ hàng ngày; Tăng tần suất các

tuyến buýt vào những giờ cao điểm. Mở thêm hãng Taxi VIP bằng xe Mescerdes - Benz, hãng taxi giá rẻ bằng xe Hyundai - Getz nâng tổng số đầu phương tiện lên 223 xe các loại (Samco Isuzu, Samco Hino, Mescerdes - Printer, Standard...) tải trọng từ 5 đến 46 chỗ ngồi.

Danh mục phương tiện vận tải của Công ty

STT	Tài sản	Nước sản xuất	Ngày sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Xe toyota Vios 29Y - 0227 (5 chỗ)	Liên doanh	02/01/2006	324.307.600	202.287.139
2	Xe toyota Vios 29Y - 0228 (5 chỗ)	Liên doanh	02/01/2006	324.307.600	202.287.139
3	Xe toyota Vios 29Y - 0234 (5 chỗ)	Liên doanh	02/01/2006	324.307.600	202.287.139
4	Xe toyota Vios 29Y - 0280 (5 chỗ)	Liên doanh	02/01/2006	324.307.600	202.287.139
5	Xe toyota Vios 29X - 0290	Liên doanh	07/01/2005	355.090.000	212.135.850
6	Xe ô tô Toyota_Vios 29X-0430	Liên doanh	04/01/2005	355.090.000	191.422.269
7	Xe toyota Vios 29X - 0437 (5 chỗ)	Liên doanh	07/01/2005	355.090.000	212.135.850
8	Xe Toyota Vios, 5 chỗ 29V-2416	Liên doanh	01/01/2009	272.345.454	238.302.270
9	Xe Toyota Vios, 5 chỗ 29X-3025	Liên doanh	01/01/2009	272.345.454	238.302.270
10	Xe Toyota Vios, 5 chỗ 29X-3261	Liên doanh	01/01/2009	272.345.454	238.302.270
11	Xe Toyota Vios, 5 chỗ 29X-3409	Liên doanh	01/01/2009	272.345.454	238.302.270
12	Xe Toyota Vios, 5 chỗ 29X-3525	Liên doanh	01/01/2009	272.345.454	238.302.270
13	Xe toyota Vios 29X - 4165 (5 chỗ)	Liên doanh	01/01/2006	331.418.000	203.850.784
14	Xe toyota Vios 29X - 4182 (5 chỗ)	Liên doanh	01/01/2006	331.418.000	203.850.784
15	Xe ô tô Toyota Vios BKS: 4852(5 chỗ)	Liên doanh	04/01/2005	305.292.382	119.500.730
16	Xe ô tô Toyota VIOS 29V-8735(5 chỗ)	Liên doanh	07/01/2005	354.528.000	206.808.000

17	Xe ô tô Toyota VIOS 29V-8737(5 chỗ)	Liên doanh	07/01/2005	354.528.000	206.808.000
18	Xe ô tô Toyota VIOS 29X-0429(5 chỗ)	Liên doanh	07/01/2005	355.090.000	212.135.850
19	Xe ô tô Toyota VIOS 29X-0438(5 chỗ)	Liên doanh	07/01/2005	355.090.000	212.135.850
20	Xe ô tô Toyota Vios 29X-4112(5 chỗ)	Liên doanh	01/01/2006	331.418.000	187.279.888
21	Xe ô tô Toyota Vios 29X-4180 (5 chỗ)	Liên doanh	01/01/2006	331.418.000	187.279.888
22	Xe ô tô Toyota Vios 29X-4181(5 chỗ)	Liên doanh	01/01/2006	331.418.000	187.279.888
23	Xe ô tô Toyota Vios 29Y-0142(5 chỗ)	Liên doanh	02/01/2006	324.307.600	202.287.139
24	Xe Toyota Vios 29Y-0232 (5 chỗ)	Liên doanh	02/01/2006	324.307.600	202.287.139
25	Xe Toyota Vios, 5 chỗ 29V-8385	Liên doanh	01/01/2009	272.345.455	238.302.271
26	Xe Toyota Vios, 5 chỗ 29V-8387	Liên doanh	02/01/2009	272.345.455	241.139.203
27	Xe Ford Everest (08 chỗ)	Liên doanh	02/01/2006	460.064.000	284.872.251
28	Xe ô tô mercedes Sprinter 311 CDI: 17K-9261(16 chỗ)	Liên doanh	12/01/2009	692.208.215	686.439.813
29	Xe ô tô mercedes Sprinter 311 CDI: 17K-9262 (16 chỗ)	Liên doanh	12/01/2009	692.208.215	686.439.813
30	Xe ô tô mercedes Sprinter 311 CDI: 17K-9263 (16 chỗ)	Liên doanh	12/01/2009	692.208.215	686.439.813
31	Xe ô tô mercedes Sprinter 311 CDI: 17K-9682 (16 chỗ)	Liên doanh	12/01/2009	692.208.215	686.439.813
32	Xe ô tô mercedes Sprinter 311 CDI: 17K-9683 (16 chỗ)	Liên doanh	12/01/2009	692.208.215	686.439.813
33	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30N- 0384	Liên doanh	10/01/2008	580.544.000	507.975.995
34	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30N- 0699	Liên doanh	10/01/2008	580.544.000	507.975.995
35	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30N- 0792	Liên doanh	10/01/2008	580.544.000	507.975.995
36	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30N- 0845	Liên doanh	10/01/2008	580.544.000	507.975.995

37	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30N- 0857	Liên doanh	10/01/2008	580.544.000	507.975.995
38	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30M-4260	Liên doanh	10/01/2008	584.937.636	511.820.436
39	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30M-4572	Liên doanh	10/01/2008	584.937.637	511.820.437
40	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30M-4640	Liên doanh	10/01/2008	584.937.637	511.820.437
41	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30M-4659	Liên doanh	10/01/2008	584.937.637	511.820.437
42	Xe Mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30M-4694	Liên doanh	10/01/2008	584.937.637	511.820.437
43	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5082	Liên doanh	04/01/2009	613.848.516	567.809.880
44	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5101	Liên doanh	04/01/2009	613.848.515	567.809.879
45	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5195	Liên doanh	05/01/2009	613.848.516	572.925.284
46	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5333	Liên doanh	05/01/2009	613.848.515	572.925.283
47	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5376	Liên doanh	05/01/2009	613.848.515	572.925.283
48	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5413	Liên doanh	05/01/2009	613.848.515	572.925.283
49	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5448	Liên doanh	05/01/2009	613.848.515	572.925.283
50	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5648	Liên doanh	05/01/2009	613.848.515	572.925.283
51	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5724	Liên doanh	05/01/2009	613.848.515	572.925.283
52	Xe mercedes Sprinter 311 CDI 16 chỗ: 30P – 5727	Liên doanh	05/01/2009	613.848.515	572.925.283
53	Xe ô tô Mercedes 5 chỗ ngồi: BKS - 8477	Đức	07/01/2009	954.982.990	907.233.838
54	Xe ô tô Mercedes 5 chỗ ngồi: BKS - 8484	Đức	07/01/2009	954.982.990	907.233.838
55	Xe ô tô Mercedes 5 chỗ ngồi: BKS - 8567	Đức	07/01/2009	954.982.990	907.233.838
56	Xe ô tô Mercedes 5 chỗ ngồi: BKS - 8577	Đức	07/01/2009	954.982.990	907.233.838

57	Xe ô tô Mercedes 5 chỗ ngồi: BKS - 8585	Đức	07/01/2009	1.226.031.030	1.164.729.480
58	Xe buýt 17K - 5288 (Samco Isuzu)	Liên doanh	12/01/2006	572.000.000	355.627.379
59	Xe buýt 17K - 5289 (Samco Isuzu)	Liên doanh	12/01/2006	572.000.000	355.627.379
60	Xe buýt 17K - 5290 (Samco Isuzu)	Liên doanh	12/01/2006	572.000.000	355.627.379
61	Xe buýt 17K - 5291 (Samco Isuzu)	Liên doanh	12/01/2006	572.000.000	355.627.379
62	Xe buýt 17K - 5292 (Samco Isuzu)	Liên doanh	12/01/2006	572.000.000	355.627.379
63	Xe buýt 17K - 5293 (Samco Isuzu)	Liên doanh	12/01/2006	572.000.000	355.627.379
64	Xe buýt 17K - 5390 (Samco Isuzu)	Liên doanh	01/01/2007	592.017.375	379.239.551
65	Xe buýt 17K - 5391 (Samco Isuzu)	Liên doanh	01/01/2007	592.017.375	379.239.551
66	Xe buýt 17K - 5392 (Samco Isuzu)	Liên doanh	01/01/2007	592.017.375	379.239.551
67	Xe buýt 17K - 5393 (Samco Isuzu)	Liên doanh	01/01/2007	592.017.375	379.239.551
68	Xe buýt 17K - 5394 (Samco Isuzu)	Liên doanh	01/01/2007	592.017.375	379.239.551
69	Xe buýt 17K - 5395 (Samco Isuzu)	Liên doanh	01/01/2007	592.017.375	374.974.551
70	Xe buýt 17K - 5396 (Samco Isuzu)	Liên doanh	01/01/2007	592.017.375	374.239.551
71	Xe buýt 17K - 5397 (Samco Isuzu)	Liên doanh	01/01/2007	592.017.375	374.239.551
72	Xe buýt 17K - 6531 (Samco Isuzu)	Liên doanh	02/01/2008	597.090.300	443.375.083
73	Xe buýt 17K - 6532 (Samco Isuzu)	Liên doanh	02/01/2008	597.090.300	443.375.083
74	Xe buýt 17K - 6533 (Samco Isuzu)	Liên doanh	02/01/2008	597.090.300	443.375.083
75	Xe buýt 17K - 6534 (Samco Isuzu)	Liên doanh	02/01/2008	597.090.300	443.375.083
76	Xe buýt 17K - 6535 (Samco Isuzu)	Liên doanh	02/01/2008	597.090.300	443.375.083

77	Xe buýt 17K - 6536 (Samco Isuzu)	Liên doanh	02/01/2008	597.090.300	443.375.083
78	Xe Samco HINO 17K - 6342 (46 chỗ)	Liên doanh	02/01/2008	1.245.033.619	1.006.402.179
79	Xe Samco HINO 17K - 6343 (46 chỗ)	Liên doanh	02/01/2008	1.245.033.619	1.006.402.179
80	Xe Samco HINO 17K - 6344 (46 chỗ)	Liên doanh	02/01/2008	1.245.033.619	1.006.402.179
81	Xe Samco HINO 17K - 7158 (46 chỗ)	Liên doanh	07/01/2008	1.550.519.619	1.317.941.673
82	Xe Samco HINO 17K - 7159 (46 chỗ)	Liên doanh	07/01/2008	1.260.043.429	1.071.036.913
83	Xe Samco HINO 17K - 7160 (46 chỗ)	Liên doanh	07/01/2008	1.260.043.429	1.071.036.913
84	Xe Samco HINO 17K - 7161 (46 chỗ)	Liên doanh	07/01/2008	1.550.519.619	1.317.941.673
85	Xe Samco HINO 17K - 7162 (46 chỗ)	Liên doanh	07/01/2008	1.260.043.429	1.071.036.913
86	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K 7212	Liên doanh	08/01/2008	1.260.043.429	1.081.537.275
87	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K 7213	Liên doanh	08/01/2008	1.260.043.429	1.081.537.275
88	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K 7214	Liên doanh	08/01/2008	1.260.043.429	1.081.537.275
89	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K 7215	Liên doanh	08/01/2008	1.260.043.429	1.081.537.275
90	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K 7216	Liên doanh	08/01/2008	1.260.043.429	1.081.537.275
91	Xe Samco HINO HINO 46 chỗ (17K-9171)	Liên doanh	11/01/2009	1.478.816.048	1.454.169.114
92	Xe Samco HINO 46 chỗ (17K-9172)	Liên doanh	11/01/2009	1.478.817.048	1.454.170.098
93	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K-9270	Liên doanh	12/01/2009	1.478.485.713	1.466.164.999
94	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K-9271	Liên doanh	12/01/2009	1.478.485.713	1.466.164.999
95	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K-9272	Liên doanh	12/01/2009	1.478.485.714	1.466.165.000
96	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K-9273	Liên doanh	12/01/2009	1.478.485.714	1.466.165.000

97	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K-9274	Liên doanh	12/01/2009	1.478.485.714	1.466.165.000
98	Xe Samco HINO 46 chỗ 17K-9275	Liên doanh	12/01/2009	1.478.485.714	1.466.165.000
99	Xe Samco HINO 46 chỗ BKS: 17K-9452	Liên doanh	12/01/2009	1.478.486.714	1.466.166.000
100	Xe Samco HINO 17K-5148	Liên doanh	08/01/2006	1.031.093.810	683.803.442
101	Xe ô tô SAMCO ISUZU 17K-5166	Liên doanh	08/01/2006	1.031.093.810	688.803.442
102	Xe ô tô SAMCO ISUZU 17K-5174	Liên doanh	08/01/2006	622.673.810	414.926.942
103	Xe ô tô SAMCO ISUZU 17K-5183	Liên doanh	08/01/2006	622.673.810	414.926.942
104	Xe ô tô SAMCO ISUZU 17K-5192	Liên doanh	08/01/2006	622.673.810	414.926.942
105	Xe ô tô SAMCO ISUZU 17K-5195	Liên doanh	08/01/2006	622.673.810	414.926.942
106	Xe ô tô Inova 7 chỗ: 30H-9423	Liên doanh	07/01/2007	380.620.800	290.465.600
107	Xe ô tô Inova 7 chỗ: 30H-9685	Liên doanh	07/01/2007	380.620.800	290.465.600
108	Xe ô tô Inova 7 chỗ: 30H-9767	Liên doanh	07/01/2007	380.620.800	290.465.600
109	Xe INNOVA 7 chỗ 17K - 6537	Liên doanh	03/01/2008	381.725.149	311.742.203
110	Xe INNOVA 7 chỗ 17K - 6538	Liên doanh	03/01/2008	381.725.149	311.742.203
111	Xe INNOVA 7 chỗ 17K - 6539	Liên doanh	03/01/2008	381.725.149	311.742.203
112	Xe INNOVA 7 chỗ 17K - 6540	Liên doanh	03/01/2008	381.725.149	311.742.203
113	Xe INNOVA 7 chỗ 17K - 6541	Liên doanh	03/01/2008	381.725.149	311.742.203
114	Xe innova 7 chỗ 17K-7351	Liên doanh	09/01/2008	467.721.091	405.358.275
115	Xe INNOVA 7 chỗ: 17K-6249	Liên doanh	01/01/2008	385.981.378	308.785.114
116	Xe INNOVA 7 chỗ: BKS 17K-6250	Liên doanh	01/01/2008	385.981.378	308.785.114

117	Xe INNOVA 7 chỗ: BKS 17K-6251	Liên doanh	01/01/2008	385.981.378	308.785.114
118	Xe INNOVA 7 chỗ: BKS 17K-6252	Liên doanh	01/01/2008	385.981.378	308.785.114
119	Xe INNOVA 7 chỗ: BKS 17K-6253	Liên doanh	01/01/2008	385.981.378	308.785.114
120	Xe INNOVA 7 chỗ: BKS 17K-6254	Liên doanh	01/01/2008	385.981.378	308.785.114
121	Xe INNOVA 7 chỗ: BKS 17K-6255	Liên doanh	01/01/2008	385.981.378	308.785.114
122	Xe ô tô Toyota INNOVA 30H -9803	Liên doanh	07/01/2007	380.620.800	290.465.600
123	Xe ô tô Toyota INNOVA 30H-9957	Liên doanh	07/01/2007	380.620.800	263.278.400
124	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9441	Liên doanh	12/01/2009	802.798.619	796.108.631
125	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9442	Liên doanh	12/01/2009	802.798.619	796.108.631
126	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9443	Liên doanh	12/01/2009	802.798.619	796.108.631
127	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9444	Liên doanh	12/01/2009	802.798.619	796.108.631
128	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9445	Liên doanh	12/01/2009	802.798.619	796.108.631
129	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9446	Liên doanh	12/01/2009	802.798.619	796.108.631
130	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9447	Liên doanh	12/01/2009	802.798.619	796.108.631
131	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9448	Liên doanh	12/01/2009	802.798.619	796.108.631
132	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9449	Liên doanh	12/01/2009	802.798.620	796.108.631
133	Xe ô tô 34 chỗ hiệu Samco BKS: 17K-9450	Liên doanh	12/01/2009	802.798.620	796.108.631
134	Xe ô tô Samco 17K - 5980 (34 chỗ)	Liên doanh	09/01/2007	619.197.619	479.718.179
135	Xe ô tô Samco 17K - 5981 (34 chỗ)	Liên doanh	09/01/2007	619.197.619	479.718.179
136	Xe ô tô Samco 17K - 5982 (34 chỗ)	Liên doanh	09/01/2007	619.197.619	479.718.179

137	Xe ô tô Samco 17K - 5984 (34 chỗ)	Liên doanh	09/01/2007	619.197.619	479.718.179
138	Xe ô tô Samco 17K-5490	Liên doanh	02/08/2007	622.693.810	446.074.785
139	Xe ô tô Samco HINO17K-5531	Liên doanh	03/01/2007	1.245.026.619	902.269.071
140	Xe ô tô Samco HINO17K-5532	Liên doanh	03/01/2007	1.245.026.619	902.269.071
141	Xe ô tô Samco HINO 17K-5533	Liên doanh	03/01/2007	1.245.026.619	902.269.071
142	Xe ô tô SAMCO HINO17K-9362	Liên doanh	02/01/2005	640.000.000	330.333.353
143	Xe ô tô SAMCO HINO 17K-9363	Liên doanh	02/01/2005	640.000.000	330.333.353
144	Xe ô tô SAMCO HINO 17K-9364	Liên doanh	02/01/2005	640.000.000	330.333.353
145	Xe ô tô SAMCO 34 chỗ: 17K-8490	Liên doanh	08/01/2009	749.281.666	718.061.596
146	Xe ô tô SAMCO 34 chỗ: 17K-8491	Liên doanh	08/01/2009	749.281.666	718.061.596
147	Xe ô tô SAMCO 34 chỗ: 17K-8492	Liên doanh	08/01/2009	749.281.667	718.061.597
148	Xe ô tô SAMCO-30 chỗ 17K-8890	Liên doanh	01/01/2005	581.400.000	275.036.939
149	Xe samco 34 chỗ 17K - 6527	Liên doanh	03/01/2008	569.233.157	464.873.737
150	Xe samco 34 chỗ 17K - 6528	Liên doanh	03/01/2008	569.233.157	464.873.737
151	Xe samco 34 chỗ 17K - 6529	Liên doanh	03/01/2008	569.233.157	464.873.737
152	Xe samco 34 chỗ 17K - 6530	Liên doanh	03/01/2008	569.233.157	464.873.737
153	Xe Samco 34 chỗ 17K - 5491	Liên doanh	02/08/2007	622.693.810	446.074.785
154	Xe ô tô Samco HINO 17K - 5916 (46 chỗ)	Liên doanh	08/01/2007	1.219.256.819	934.603.102
155	Xe ô tô Samco HINO 17K - 5917 (46 chỗ)	Liên doanh	08/01/2007	1.219.256.819	934.603.102
156	Xe ô tô Samco HINO 17K - 5918 (46 chỗ)	Liên doanh	08/01/2007	1.219.256.819	934.603.102

157	Xe ô tô Samco HINO 17K - 5919 (46 chỗ)	Liên doanh	08/01/2007	1.219.256.819	934.603.102
158	Xe ô tô Samco HINO 17K - 5920 (46 chỗ)	Liên doanh	08/01/2007	1.219.256.819	934.603.102
159	Xe ô tô Buýt Isuzu - 17K-4092	Liên doanh	02/01/2005	714.354.000	302.799.762
160	Xe ô tô Buýt Isuzu - 17K-4093	Liên doanh	02/01/2005	714.354.000	302.799.762
161	Xe ô tô Buýt Isuzu - 17K-4095	Liên doanh	02/01/2005	714.354.000	302.799.762
162	Xe ô tô buýt (Samco): 17K-4720	Liên doanh	11/01/2005	604.222.000	308.944.474
163	Xe ô tô buýt (Samco): 17K-4721	Liên doanh	11/01/2005	604.222.000	313.944.474
164	Xe ô tô buýt (Samco): 17K-4722	Liên doanh	11/01/2005	604.222.000	313.944.474
165	Xe ô tô buýt (Samco): 17K-4723	Liên doanh	11/01/2005	604.222.000	313.944.474
166	Xe ô tô Buýt (Samco):17K-4046	Liên doanh	02/01/2005	714.354.000	302.799.762
167	Xe ô tô Buýt (Samco):17K-4089	Liên doanh	02/01/2005	714.354.000	302.799.762
168	Xe ô tô buýt (Samco): 30K - 3120	Liên doanh	02/01/2009	570.000.000	495.357.146
169	Xe ô tô buýt (Samco):BKS 30K-3124	Liên doanh	02/01/2009	570.000.000	495.357.146
170	Xe ô tô buýt (Samco):BKS 30K-3142	Liên doanh	02/01/2009	570.000.000	495.357.146
171	Xe ô tô buýt (Samco):BKS 30K-3383	Liên doanh	02/01/2009	570.000.000	495.357.146
172	Xe ô tô buýt (Samco):BKS 30K-3421	Liên doanh	02/01/2009	570.000.000	495.357.146
173	Xe ô tô buýt (Samco):BKS 30K-3497	Liên doanh	02/01/2009	570.000.000	495.357.146
174	Xe ô tô buýt (Samco):BKS 30K-3640	Liên doanh	02/01/2009	570.000.000	495.357.146
175	Xe ô tô buýt (Samco):BKS 30K-3804	Liên doanh	02/01/2009	570.000.000	495.357.146
176	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9173	Liên doanh	10/01/2009	770.350.000	751.091.251

177	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9174	Liên doanh	10/01/2009	770.350.000	751.091.251
178	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9175	Liên doanh	10/01/2009	770.350.000	751.091.251
179	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9176	Liên doanh	10/01/2009	770.350.000	751.091.251
180	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9430	Liên doanh	11/01/2009	770.350.000	757.510.834
181	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9431	Liên doanh	12/01/2009	770.350.000	763.930.417
182	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9432	Liên doanh	11/01/2009	770.350.000	757.510.834
183	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9433	Liên doanh	12/01/2009	770.350.000	763.930.417
184	Xe ô tô buýt (Samco) BKS: 17K-9434	Liên doanh	12/01/2009	770.350.000	763.930.417
185	Xe ô tô buýt Samco BKS: 17K-9440	Liên doanh	11/01/2009	770.350.000	757.510.834
186	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9720)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
187	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9721)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
188	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9722)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
189	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9723)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
190	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9724)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
191	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9725)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
192	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9726)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
193	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9730)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
194	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9731)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
195	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9732)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
196	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9733)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048

197	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9734)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
198	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9735)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
199	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9736)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
200	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9737)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
201	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9740)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
202	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9741)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
203	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9742)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
204	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9743)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
205	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9744)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
206	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9745)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
207	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9748)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
208	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9749)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
209	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9750)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
210	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9751)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
211	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9752)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
212	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9753)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
213	Xe Samco ISUZU 17K - 9363	Việt Nam	10/01/2009	311.139.048	311.139.048
214	Xe Samco ISUZU 17K - 9362	Việt Nam	10/01/2009	311.139.048	311.139.048
215	Xe Samco ISUZU 17K - 9364	Việt Nam	10/01/2009	311.139.048	311.139.048
216	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9754)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048

217	Xe ô tô huyndai Getz 5 chỗ (BKS: 17K-9760)	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
218	Xe ô tô huyndai Getz BKS: 17K-9755	Hàn quốc	31/12/2009	311.139.048	311.139.048
219	Xe ô tô TOYOTA Corolla 1.8MT 17K-9060	Liên doanh	11/01/2009	579.769.657	570.106.829
220	Xe ô tô TOYOTA Corolla 1.8MT 17K-9061	Liên doanh	11/01/2009	579.769.657	570.106.829
221	Xe ô tô TOYOTA Corolla 1.8MT 17K-9062	Liên doanh	11/01/2009	579.769.657	570.106.829
222	Xe ô tô TOYOTA Corolla 1.8MT 17K-9063	Liên doanh	11/01/2009	579.769.657	570.106.829
223	Xe ô tô TOYOTA Corolla 1.8MT 17K-9064	Liên doanh	11/01/2009	579.769.657	570.106.829

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hoàng Hà)

Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên quan tâm đào tạo đội ngũ lái xe đủ trình độ tay nghề, tác phong chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ:



Văn phòng Công ty Cổ phần Hoàng Hà



Xe buýt



Xe Taxi




Xe taxi VIP - Mercedes - Benz



Xe Hợp đồng



Lễ nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt Năm 2006, 2008

 **Đầu tư xây dựng cơ bản:**

Do số lượng phương tiện tăng nhanh chóng, diện tích đất 3.316m² không đáp ứng được nhu cầu đỗ đậu của phương tiện cũng như việc cần thiết đầu tư một nhà xưởng sửa chữa

các phương tiện của doanh nghiệp, Công ty đã trình và được UBND tỉnh cho thuê thêm lô đất liền kề có diện tích 17.396,6 m² làm nhà Xưởng sửa chữa và bảo dưỡng ô tô.

Tháng 6 năm 2006, Công ty đã xây dựng xong nhà Xưởng sửa chữa ô tô diện tích 5.000 m², khu nhà kho phụ tùng, trạm cấp phát nhiên liệu nội bộ, trạm rửa xe liên hoàn.

Tháng 12/2007, Công ty được UBND tỉnh cho thuê và mở rộng thêm diện tích khu đất liền kề (1.267 m²) phục vụ cho việc đầu tư xây dựng một bến xe khách tại 368 Lý Bôn - phường Tiền Phong - TP. Thái Bình, nâng diện tích khu đất lên 21.975,5 m².

Tháng 7 năm 2009, Công ty chính thức đầu tư và xây dựng Văn phòng Công ty - Bến xe khách Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại 368 Lý Bôn - phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình. Diện tích mặt bằng xây dựng là 1.430 m² (Tổng diện tích sàn 10.142 m²), cao 10 tầng. Gồm: Tầng hầm làm bãi đỗ toàn bộ xe của khách và cán bộ công nhân viên trong công ty; Tầng 1 là Bến xe khách; Tầng 2 - 3 kinh doanh bán đồ lưu niệm, dịch vụ ăn uống; Tầng 4 – 5 là trụ sở làm việc của Công ty; Từ tầng 6-10 cho các đơn vị vận tải đối lưu thuê làm văn phòng làm việc, làm nơi cho cán bộ công nhân nghỉ và cho các doanh nghiệp khác thuê làm văn phòng....

Tháng 3 năm 2010, Công ty đầu tư tham gia góp vốn (40%) với Công ty Cổ phần Hồng Vân đầu tư xây dựng Bến xe tại Cẩm Phả, Quảng Ninh trên diện tích 14.560 m² đất. Diện tích xây dựng là 9.945 m², gồm có khu nhà điều hành 5 tầng, 1.065 m² và các công trình khác được xây dựng trong khuôn viên của bến xe như: Nhà bảo dưỡng xe ô tô 1.125 m²; Nhà rửa xe 375 m²; Bãi đỗ xe 9.895m²; Cây xăng nội bộ 50 m² và nhiều hạng mục công trình khác....

Một số hình ảnh về đầu tư xây dựng Văn phòng Công ty - Bến xe khách Hoàng Hà





HÌNH ẢNH XÂY DỰNG BẾN XE KHÁCH TRUNG TÂM THỊ XÃ CẨM PHẢ, QUẢNG NINH



 **Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin**

- Ngay từ khi đưa dịch vụ taxi vào hoạt động các phương tiện của Taxi đã được trang bị đầy đủ bộ đàm, giúp công tác điều hành phương tiện giữa nhân viên điều hành và lái xe được hiệu quả.

- Từ năm 2008, Công ty đã thực hiện việc lắp đặt thiết bị định vị toàn cầu trên toàn bộ các xe tuyến cố định. Thông qua các thiết bị này, giúp doanh nghiệp quản lý lịch sử phương tiện, biết được tốc độ vị trí phương tiện, hình ảnh trên xe ở mọi thời điểm và mọi nơi...

- Trong quản lý, doanh nghiệp đã sử dụng các phần mềm kế toán, lắp đặt hệ thống camera an ninh để tăng cường công tác giám sát quá trình làm việc của nhân viên và đảm bảo an ninh của công ty...

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với phương châm là luôn đi tiên phong trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng, Công ty Hoàng Hà liên tục tìm kiếm các sản phẩm vận tải mới nhằm tăng tính cạnh tranh. Ngoài hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt, bằng Taxi, vận tải hàng hóa, Công ty tổ chức kinh doanh các ngành nghề khác như kinh doanh nhà hàng, khách sạn, kinh doanh siêu thị, kinh doanh xăng dầu, xây dựng công trình dân dụng, kinh doanh bến bãi, kinh doanh dịch vụ chuyển phát. Những dịch vụ này trước mắt là tận dụng các lợi thế của Công ty, chủ yếu phục vụ cho các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa bằng Taxi. Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng và phát triển các hoạt động trên để từng bước hình thành mô hình vận tải khép kín vận tải bộ, bốc xếp, giao nhận hàng hóa.

Để đa dạng hóa sản phẩm vận tải và phát triển bền vững: Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã và đang đầu tư khai thác, xây dựng các bến, bãi đỗ xe:

1- KHU BẾN XE KHÁCH HOÀNG HÀ tại 368 Lý Bôn - phường Tiên Phong - Thành phố Thái Bình

 **Tại đây, Công ty đang thực hiện các loại hình dịch vụ:**

- Cho thuê khai thác hạ tầng cơ sở: Bến xe, văn phòng làm việc và cho thuê, siêu thị nhà hàng...
- Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa vận tải đường bộ;
- Sửa chữa cơ khí; cấp phát nhiên liệu.
- Dịch vụ vận tải tổng hợp đa chức năng.

 **Tài sản và các phương tiện sản xuất có:**

- Tổng diện tích mặt bằng xây dựng: 1.430 m², tổng diện tích sàn 10.142m²
- Xưởng sửa chữa bảo dưỡng: 5.000m²
- Trạm cấp phát nhiên liệu: 1.000m²
- Khu vực rửa xe: 500m².
- Nhà điều hành bến bãi: 200 m²
- Đội xe cộng với đội ngũ cán bộ công nhân có trình độ chuyên nghiệp thực hiện xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

2- KHU BẾN XE CẨM PHẢ, QUẢNG NINH: phường Cẩm Bình, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

 **Tại đây, Công ty đang thực hiện các loại hình dịch vụ:**

- Cho thuê khai thác hạ tầng cơ sở: Bến xe, văn phòng làm việc và cho thuê,...
- Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa vận tải đường bộ;
- Sửa chữa cơ khí; cấp phát nhiên liệu.
- Dịch vụ vận tải tổng hợp đa chức năng.


 **Tài sản và các phương tiện sản xuất có :**

- Tổng diện tích đất được thuê là: 14.560 m²
- Kho: 1.000 m²
- Nhà điều hành bến bãi: 1.000 m² x 5 tầng
- Xưởng cơ khí và nhà làm việc khác: 3.000m²
- Trạm cấp phát nhiên liệu: 1.000m²
- Đội xe cộng với đội ngũ cán bộ công nhân có trình độ chuyên nghiệp thực hiện xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

 **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:**

Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2000 vào áp dụng tại Xưởng sửa chữa, nên đã xây dựng được một dây chuyền sản xuất, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, an toàn đáp ứng nhu cầu của Công ty và khách hàng; Lắp đặt thiết bị định vị toàn cầu trên toàn bộ các xe tuyến cố định, tăng cường công tác quản lý phương tiện, đảm bảo đảm bảo tốc độ chuyên chở, sự tiện nghi, an toàn cho hành khách và hàng hoá.

 **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty**

Bộ phận kiểm tra, giám sát chất lượng của Công ty nằm trong Phòng Thanh tra - Pháp chế thực hiện việc giám sát hoạt động của các phòng ban đặc biệt là quản lý các nhân viên trên các tuyến cố định, trên các tuyến buýt và Taxi.

Chính sách chất lượng của Hoàng Hà là luôn luôn cung ứng các dịch vụ với chất lượng cao nhất, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng, đảm bảo tốc độ chuyên chở, sự tiện nghi, an toàn cho hành khách và hàng hoá. Công ty luôn đặt vấn đề chất lượng lên hàng đầu đồng thời tuân thủ mọi định chế của Nhà nước.

Để đạt những điều này Công ty cam kết:

- Giữ liên hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đảm bảo sản phẩm dịch vụ của mình luôn thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của họ.

- Xem con người là tài sản quan trọng nhất do đó thường xuyên giáo dục, đào tạo để mọi cán bộ, nhân viên trong Công ty có tinh thần tập thể, có kỹ năng cần thiết nhằm không ngừng cải tiến và hoàn thiện về chất lượng trong công việc của mình đảm bảo an toàn tuyệt đối cho khách hàng.

- Duy trì hệ thống chất lượng luôn phù hợp và có hiệu quả, phát triển sự hợp tác của mọi thành viên trong Công ty đảm bảo tuân thủ mọi yêu cầu của tiêu chuẩn các Bộ luật an toàn giao thông đường bộ.

- Công ty đề cao vấn đề chất lượng sản phẩm dịch vụ, coi đó là trọng tâm hàng đầu. Vì thế Công ty đã đề ra các biện pháp cũng như trang bị các thiết bị hiện đại ứng dụng những công nghệ quản lý tiên tiến nhằm đảm bảo các cam kết với khách hàng về chất lượng dịch vụ theo đúng các tiêu chuẩn quy định trong lĩnh vực vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa và vận chuyển bằng Taxi.

6.7. Hoạt động Marketing

Đề hoạt động Marketing thực sự hiệu quả nhằm đẩy mạnh việc phát triển khách hàng, chiếm lĩnh thị phần và khẳng định thương hiệu của Công ty Cổ phần Hoàng Hà. Công ty đã xây dựng chiến lược đồng bộ về thị trường mục tiêu, giá cả, hỗ trợ quảng cáo... Các hoạt động marketing của Công ty bao gồm:

- Tận dụng mọi điều kiện, phương tiện để giới thiệu thế mạnh, khả năng, dịch vụ của Công ty. Quảng cáo trên các phương tiện vận tải của công ty.
- Thực hiện tiếp thị thường xuyên, liên tục duy trì, giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống.
- Công ty cũng tham gia vào các hoạt động tài trợ xã hội trong tỉnh, hoạt động thể dục thể thao, hoạt động từ thiện xã hội... nhằm nâng cao vị thế của Công ty với các doanh nghiệp trong tỉnh.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Logo của Công ty:



6.9. Một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Ngày ký hợp đồng	Hợp đồng	Khách hàng	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (Triệu đồng)
01	01/04/2008	02/AEC-HĐKT	C.ty CP tư vấn xây dựng và dịch vụ hàng không	Lập dự án đầu tư xây dựng, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công nhà Văn phòng - Bến xe khách	1.915
02	05/04/2009	G09VNH	CN Giao dịch Công ty TNHH ô tô Ngôi Sao Việt Nam	Mua 10 xe Mercedes 5 chỗ ngồi (9 xe C200KE và 01 E200KA)	9.793
03	16/08/2009	737/2009/HĐ/XDCT	Công ty CP đầu tư thiết kế và xây dựng Việt Nam	Xây dựng văn phòng và bến xe khách	78.303

04	25/09/2009	37A-09/HĐMB-SCHN	CN Tổng C.ty cơ khí GTVT Sài Gòn tại HN	Mua mới 5 xe Samco 34 chỗ và 5 xe HINO 46 chỗ	11.725
05	09/11/2009	37-09/HĐMB-SCHN	CN Tổng C.ty cơ khí GTVT Sài Gòn tại HN	Mua mới 10 xe HINO 46 chỗ	15.200
06	09/11/2009	36-09/HĐMB-SCHN	CN Tổng C.ty cơ khí GTVT Sài Gòn tại HN	Mua mới 10 xe Samco 34 chỗ	8.600
07	09/11/2009	35-09/HĐMB-SCHN	CN Tổng C.ty cơ khí GTVT Sài Gòn tại HN	Mua mới 10 xe buýt 26 chỗ ngồi và 21 chỗ đứng	7.800
08	05/12/2009	24-09/HĐMB-SCHN	CN Tổng C.ty cơ khí GTVT Sài Gòn tại HN	Mua mới 03 xe Samco 34 chỗ	2.310
09	14/12/2009		Công ty CP ĐT và Du lịch Quang Minh Vinasine	Mua xe ô tô	4.150
10	30/12/2009		Cty CP Vận tải TM & XD Xuân Thiệu Nam Định	Mua xe ô tô	9.312
11	22/3/2010		Chi nhánh GD Công ty TNHH ô tô Ngôi sao Việt Nam	Mua xe ô tô	3.839

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008, năm 2009 và Quý I/2010

CÁC CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2008-Quý I/2010

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng giảm so với năm trước	Quý I/2010
1	Tổng giá trị tài sản	106.864	225.302	110,8	255.490
2	Doanh thu thuần	61.683	85.765	39,0	25.692

3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.668	20.008	71,5	8.621
4	Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	-292	7.552	-	4.209
5	Lợi nhuận khác	980	700	-28,6	198
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	688	8.252	1.099,5	4.407
7	Lợi nhuận sau thuế	688	7.665	1.014,1	3.857
8	Tỷ lệ cổ tức	-	5%	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2009 đã kiểm toán và BCTC Quý I-2010 của Công ty CP Hoàng Hà)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2009 của Công ty đạt 8.253 triệu đồng, tăng đột biến so với năm 2008 (1.099,5%) là do:


- Công ty liên tục đầu tư mở rộng kinh doanh, gia tăng thị phần vận chuyển trong những năm qua. Năm 2009 Công ty đã thành lập Chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh; mở thêm hai tuyến buýt 04 và 05 từ thành phố Thái Bình đi huyện Quỳnh Phụ và Thái Ninh (Thái Thụy), tăng tần suất các tuyến cố định Thái Bình đi Quảng Ninh, Hà Nội; Tăng tần suất các tuyến buýt vào những giờ cao điểm. Mở thêm hãng Taxi VIP bằng dòng xe Mercedes, hãng taxi giá rẻ bằng xe Hyundai - Getz.

- Doanh thu và thu nhập khác năm 2009 tăng cao so với năm 2008;

- Công ty đã chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ, sử dụng hiệu quả phương tiện vận tải, cơ sở hạ tầng, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, tình hình công nợ, chi phí, tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng đảm bảo tỷ trọng sử dụng nợ vay ngân hàng hợp lý, thông qua đó tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp: Khoản mục chi phí lãi vay năm 2009 giảm 1 tỷ đồng so với năm 2008, tỷ trọng chi phí nhiên liệu, tỷ trọng chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài so với doanh thu thuần năm 2009 đều giảm so với năm 2008.

- Do chính sách đầu tư của Công ty, từ 2008 trở về trước Công ty liên tục đầu tư, mở rộng kinh doanh, chiếm lĩnh thị phần nên một số khoản mục chi phí tăng cao, đặc biệt là chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp: Năm 2008 khoản mục chi phí lãi vay chiếm 10,6% tổng chi phí, năm 2009 chi phí lãi vay xuống còn 6,8% tổng chi phí. Khoản mục chi phí quản

lý doanh nghiệp giảm từ 8,2% tổng chi phí năm 2008 xuống còn 7,9% tổng chi phí năm 2009, giá vốn hàng bán giảm từ 78,4% tổng chi phí xuống 77,1% chi phí năm 2009.

 **Một số thuận lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm qua:**

- Do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu giai đoạn năm 2008 và nửa đầu 2009, nền kinh tế Việt Nam cũng chịu nhiều ảnh hưởng nhất định, nền kinh tế về cuối năm 2009 và những tháng đầu năm 2010 cũng cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ nét, đây là yếu tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng cao của tất cả các ngành trong nền kinh tế quốc dân, đặc biệt là các ngành liên quan đến xây dựng và sản xuất công nghiệp.

- Nhờ có những chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt của Nhà nước đã cải thiện đáng kể về môi trường đầu tư, khuyến khích và gia tăng đầu tư của các tập đoàn lớn trên thế giới vào Việt Nam đã kéo theo sự tăng trưởng của nền kinh tế và tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

- Công ty đã tạo dựng được thương hiệu vận tải Hoàng Hà có uy tín trên thị trường tỉnh Thái Bình và các tỉnh phía bắc, trong đó Hoàng Hà thường xuyên hiện diện thường xuyên trong đời sống và đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, nhu cầu đi lại ngày càng cao của người dân tỉnh Thái Bình và các tỉnh phía bắc - một thị trường có dân cư đông đúc, giao thông thuận tiện và mức tăng trưởng GDP tương đối cao và ổn định.

- Hệ thống phương tiện vận chuyển của Công ty được đầu tư đồng bộ và liên tục được đổi mới, tạo lợi thế cho Công ty trong quá trình thực hiện các hợp đồng vận chuyển, đảm bảo được tiến độ cũng như chất lượng phục vụ.

- Công ty nhận được sự quan tâm của nhiều địa phương trong việc cho Công ty thuê đất ở những vị trí thuận lợi, diện tích lớn để đầu tư xây dựng một hệ thống các Bến, bãi đỗ xe hiện đại, văn minh, đầu tư xây dựng xưởng sửa chữa, hệ thống cửa hàng kinh doanh xăng dầu phục vụ cho yêu cầu kinh doanh của chính công ty và phục vụ khách hàng. Do đó, Công ty có điều kiện chủ động trong điều hành ra vào của các phương tiện vận chuyển của Công ty, chủ động nguồn cung cấp nhiên liệu và tận dụng hết công suất hoạt động của phương tiện vận chuyển, phát huy khả năng phát triển và duy trì ổn định mạng lưới khách hàng.

- Đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề, có kinh nghiệm công tác và thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề, trình độ quản lý điều hành, trình độ chính trị là thế mạnh giúp Công ty đảm bảo chất lượng và yêu cầu của công việc.

 **Khó khăn:**

- Ảnh hưởng của nhiên liệu đầu vào: Nhìn chung đối với đơn vị kinh doanh vận tải thì giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong chi phí kinh doanh. Trong những năm vừa qua giá cả xăng dầu luôn biến động mạnh và chủ yếu là biến động tăng giá nên hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn.

- Chính sách thắt chặt tiền tệ, tín dụng của Chính phủ để kiềm chế lạm phát tăng cao trong năm 2008 và những tháng đầu năm 2009 làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty gặp nhiều khó khăn trong huy động nguồn vốn tín dụng phục vụ cho nhu cầu kinh doanh, các khách hàng cũng gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo thanh toán đúng hạn cho Công ty. Mặt khác lãi suất Ngân hàng cao trong những tháng đầu năm 2010 kéo theo chi phí lãi vay tăng mạnh, ảnh hưởng lớn lợi nhuận của Công ty.

- Việc gia tăng các doanh nghiệp kinh doanh vận tải tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường. Yêu cầu của khách hàng về chất lượng, tiến độ, sự tiện nghi, an toàn cho hành khách và hàng hoá ngày càng cao, đòi hỏi các doanh nghiệp ngày càng phải chú trọng hơn.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty

✚ Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ các vị trí quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về vận tải hàng hóa, vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt và Taxi trên địa bàn các tỉnh phía bắc và trên cả nước. Công ty sẽ đầu tư xây dựng hệ thống bến bãi trên nhiều tỉnh thành trong cả nước, đầu tư phát triển mạnh đội xe của mình để cạnh tranh trên thị trường. Vì thế, hiện nay Hoàng Hà đang đứng trước một cơ hội lớn đồng thời cũng là một thách thức lớn.

✚ Công ty đã tích lũy được kinh nghiệm trong việc quản lý và phát triển kinh doanh vận tải. Công ty có nguồn nhân lực đủ khả năng và kinh nghiệm để tổ chức kinh doanh. Công tác quản lý tốt cùng với các biện pháp tổ chức kinh doanh tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao năng suất lao động đã giúp giảm chi phí kinh doanh của Công ty. Đây là một trong những thế mạnh đã và đang mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

✚ So với một số đối thủ cạnh tranh trên thị trường, điểm mạnh của Hoàng Hà là năng lực đội xe vận tải, xe khách, xe buýt và xe Taxi lớn, chuyên nghiệp, chủ động thời

gian, lịch trình chạy xe. Ngoài ra, sự đa dạng hóa về cơ cấu phương tiện vận chuyển có thể đáp ứng nhu cầu vận chuyển mọi lúc, mọi nơi với yêu cầu cao về khối lượng, chất lượng và tiến độ. Các cổ đông sáng lập, các nhà đầu tư vào Công ty đều là những người có bề dày kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà Công ty kinh doanh.

- ✚ Bên cạnh đó, Công ty còn có một hệ thống các Bến bãi đỗ xe, xưởng sửa chữa, hệ thống cửa hàng kinh doanh xăng dầu do Công ty tự đầu tư, kinh doanh. Do đó, Công ty có điều kiện chủ động trong điều hành ra vào của các phương tiện vận chuyển của Công ty, chủ động nguồn cung cấp nhiên liệu và tận dụng hết công suất hoạt động của phương tiện vận chuyển, phát huy khả năng phát triển và duy trì ổn định mạng lưới khách hàng.

Khả năng cạnh tranh của Công ty

- ✚ **Đối thủ cạnh tranh:** Hiện nay Hoàng Hà gặp phải sự cạnh tranh rất lớn của các công ty hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải như: Công ty TNHH Hoàng Long (Hải Phòng); Công ty 27/7 Thanh Xuân Hà Nội, Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội, Tập đoàn Mai Linh...

- ✚ **Lợi thế cạnh tranh:** Đối mặt với rất nhiều thách thức, đặc biệt là quy mô và trình độ của các đối thủ cạnh tranh trong cùng ngành, nhưng Công ty vẫn luôn phát triển với tốc độ rất cao và có vị thế rất quan trọng đối với lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa trên địa bàn các tỉnh phía bắc. Đạt được điều này là nhờ Công ty đã biết phát huy tối đa các lợi thế sẵn có của mình, vận dụng sáng tạo trong kinh doanh. Ở lĩnh vực kinh doanh vận tải, Công ty luôn phấn đấu đạt đến sự hài lòng của khách hàng, thường xuyên đảm bảo an toàn, tiện lợi, đúng giờ và luôn coi trọng chữ tín với khách hàng, giá cả cạnh tranh nên được các khách hàng tín nhiệm. Đặc biệt chất lượng phục vụ luôn là yếu tố được ưu tiên hàng đầu, đồng thời công ty đã tổ chức được quy trình vận tải khép kín như các chuyến xe liên tỉnh đưa khách về cho xe buýt và xe Taxi và ngược lại xe buýt, xe Taxi đưa khách từ các huyện trong tỉnh về cho các xe đi tuyến liên tỉnh. Đây là những ưu thế nổi bật của công ty Hoàng Hà mà các doanh nghiệp khác không có được. Ngoài ra Công ty cũng có chính sách ưu tiên giảm giá cho những đơn vị có quan hệ thường xuyên, số lượng vận chuyển lớn do đó Công ty đã tạo được mối quan hệ khá bền vững với các bạn hàng, đối tác. Đặc biệt Chính phủ đã có quyết định miễn thuế đất cho các đơn vị có hoạt động kinh doanh phục vụ vận tải hành khách công cộng, dịch vụ sửa chữa, bãi đỗ xe. Đây cũng là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất và tăng sức cạnh tranh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

- ✚ Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam cao đã cải thiện nhu nhập của người dân khiến nhu cầu nhu cầu đi lại, nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày một tăng tạo tiền đề cho sự phát triển cao của ngành vận tải.
- ✚ Hệ thống các đường cao tốc, đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường giao thông nông thôn đang được Nhà nước ưu tiên đầu tư tạo nên sự phát triển nhanh, mạnh mẽ hệ thống giao thông đường bộ là nhân tố quan trọng cho sự phát triển của ngành giao thông vận tải.

Chính sách của nhà nước

Ngày 3/3/2009 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 35/2009/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Theo đó:

- ✚ Giao thông vận tải là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước với tốc độ nhanh, bền vững nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Mục tiêu phát triển là đến năm 2020, hệ thống giao thông vận tải nước ta cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải đa dạng của xã hội với mức tăng trưởng nhanh, đảm bảo chất lượng ngày càng cao, giá thành hợp lý. Về tổng thể, hình thành được một hệ thống giao thông vận tải hợp lý giữa các phương thức vận tải và các hành lang vận tải chủ yếu đối với các mặt hàng chính có khối lượng lớn. Xây dựng mới các quốc lộ có nhu cầu vận tải lớn; xây dựng hệ thống đường bộ cao tốc. Chất lượng vận tải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quốc tế: êm thuận, nhanh chóng, an toàn và kết nối hợp lý giữa các phương thức vận tải, nhất là các điểm chuyển tải hành khách đường dài với vận tải hành khách tại các đô thị. Ở khu vực phía Bắc, Chính phủ có kế hoạch xây dựng các công trình giao thông cụ thể như sau:
 - Xây dựng mới Đường bộ cao tốc: Hà Nội - Hải Phòng, Nội Bài - Hạ Long - Móng Cái, Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Thái Nguyên, Lạng Sơn - Hà Nội - Vinh;
 - Hoàn thành nâng cấp các tuyến quốc lộ trong vùng kinh tế trọng điểm: quốc lộ 5, quốc lộ 10, quốc lộ 18, quốc lộ 12B, quốc lộ 21, quốc lộ 21B;
 - Nâng cấp các quốc lộ: QL1B, QL39, QL38; nâng cấp các trục đường bộ Hà Nội đi các tỉnh phía Bắc, các cửa khẩu biên giới bao gồm QL2, QL3, QL6, QL32, QL70;

- Nối thông và nâng cấp toàn bộ các quốc lộ thuộc hệ thống vành đai phía Bắc: Vành đai I (QL4A, 4B, 4C, 4D, 4E, 4G, 34), vành đai II (QL279, 12) và vành đai III (QL37).

🚦 Về Phát triển phương tiện vận tải đường bộ: Phát triển phương tiện vận tải cơ giới phù hợp với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn và môi trường, phù hợp với chủng loại hàng hóa và đối tượng hành khách. Từng bước hạn chế tốc độ tăng lượng xe máy và kiểm soát sự gia tăng lượng ô tô con cá nhân ở các thành phố lớn. Đến năm 2020, toàn quốc có khoảng 2,8 ÷ 3 triệu xe ô tô các loại, trong đó xe ô tô con 1,5 triệu chiếc, xe ô tô khách 0,5 triệu chiếc, xe ô tô tải 0,8 triệu chiếc.

🚦 Chiến lược phát triển giao thông vận tải cũng đưa ra hệ thống các giải pháp và chính sách để thực hiện mục tiêu đề ra: Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải; Phát triển đa dạng các loại hình vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, đảm bảo chất lượng, nhanh chóng, an toàn, tiện lợi, tiết kiệm chi phí xã hội; Tăng mức đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông bằng ngân sách nhà nước hàng năm đạt 3,5 ÷ 4,5% GDP; Huy động tối đa mọi nguồn lực, chú trọng nguồn nội lực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức vào xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; Đổi mới phương tiện về chất lượng và chủng loại phù hợp với yêu cầu vận tải hàng hóa, hành khách trên các tuyến vận tải và điều kiện kết cấu hạ tầng giao thông; Hiện đại hóa phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ; áp dụng các công nghệ vận tải tiên tiến, đặc biệt là vận tải đa phương thức; Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và khai thác.

8.3. **Đánh giá về sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

🚦 Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, xu thế hội nhập quốc tế của đất nước cũng như khả năng tăng trưởng của Công ty trong giai đoạn sắp tới, có thể thấy chiến lược phát triển được Công ty lựa chọn là hoàn toàn phù hợp.

🚦 Mục tiêu được Công ty hướng đến đó là tiếp tục củng cố và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh hiện có, đó là hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt, bằng Taxi, vận tải hàng hóa. Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng và phát triển các hoạt động kinh doanh các ngành nghề như kinh doanh nhà hàng, khách sạn, kinh doanh siêu thị, kinh doanh xăng dầu, xây dựng công trình dân dụng, kinh doanh bến bãi, kinh doanh dịch vụ

chuyên phát, để từng bước hình thành mô hình vận tải khép kín vận tải bộ, bốc xếp, giao nhận hàng hóa.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/3/2010 là 705 người, trong đó:

TT	Loại lao động	Số lượng lao động (người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ			
1	Trình độ đại học và trên đại học	40	5,67
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	25	3,55
3	Công nhân kỹ thuật	490	69,50
4	Nhân viên phục vụ	150	21,28
	Tổng số	705	100,00
Phân loại theo loại hợp đồng			
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	647	91,77
2	Hợp đồng từ 1-3 năm	58	8,23
3	Hợp đồng dưới 1 năm		
	Tổng số	705	100,00

Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Căn cứ trên nhu cầu công việc thực tế, công nhân sản xuất có thể sản xuất 2 ca (sáng, chiều) hoặc 3 ca (sáng, chiều, tối) hoặc Công ty và công nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ. Công nhân viên làm thêm giờ (từ 17h-21h) được trả lương từ 150% đến 300% mức lương làm việc thông thường (được sắp xếp nghỉ bù và nhận phần chênh lệch bằng tiền mặt). Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, CBNV sẵn sàng và tự nguyện làm thêm giờ. Công ty luôn có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, đầy đủ các thiết bị làm việc để đạt hiệu quả công việc cao nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp,

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

Chính sách lương và thưởng: Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn ý thức được nhân lực là yếu tố quyết định cho sự thành công của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Công ty tiếp nhận lao động mới theo một quy trình và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, có chính sách trả lương cao đảm bảo đời sống cho CBCNV. Công ty đã sử dụng một cách hiệu quả Quỹ phúc lợi phục vụ cho các hoạt động nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi, tăng cường văn hoá doanh nghiệp. Hàng năm, Công ty áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe toàn bộ cho CBCNV...

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2009 Công ty đã trả cổ tức 5% bằng cổ phiếu cho cổ đông. Tỷ lệ cổ tức cho các năm sắp tới dự kiến trong khoảng 12 đến 17%/năm. Đây là tỷ lệ trung bình so với các công ty

niêm yết, do Công ty mới thực hiện việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ phát triển lâu dài như đầu tư xây dựng Trụ sở Công ty, đầu tư hệ thống bến bãi, phương tiện vận chuyển mới, bước đầu hiệu quả có thể chưa cao do chi phí khấu hao, chi phí trả lãi ngân hàng lớn và việc công ty mới phát hành thêm cổ phiếu, làm cho cổ phiếu của công ty bị pha loãng.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty tiến hành trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định, tỷ lệ khấu hao tài sản cố định dựa theo Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính, từ ngày 01/01/2010 thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao bình quân cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà xưởng, vật kiến trúc	: 5 - 30 năm
+ Máy móc thiết bị	: 5 - 10 năm
+ Phương tiện vận tải	: 6 - 10 năm
+ Thiết bị dụng cụ quản lý	: 6 - 10 năm

Hiện nay một số tài sản đã giảm thời gian khấu hao so với năm trước.

b. Thu nhập bình quân

Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức thu nhập bình quân của CBCNV trong Công ty luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2007 là 1,7 triệu đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2008 là 2,2 triệu đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2009 là 3 triệu đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động, không có nợ đọng tiền thuế phải nộp ngân sách nhà nước.

**Số dư thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước
tại thời điểm 31/12/2009 và 31/3/2010**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/3/2010
1	Thuế GTGT	-	5.746.151
2	Thuế TNDN	587.433.058	1.137.125.936
	Tổng cộng	587.433.058	1.142.872.087

Ngày 29/4/2010 Công ty đã thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2009 vào ngân sách nhà nước là 664.871.605 đồng và ngày 18/6/2010 công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp Quý I năm 2010 là 549.692.878 đồng.

Như vậy đến nay Công ty CP Hoàng Hà đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Hằng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và phải được ĐHCĐ chấp thuận.

f. Tổng dư nợ vay

CÁC KHOẢN NỢ VAY 2008 – Quý I/2010

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2008	2009	31/3/2010
1	Vay và nợ ngắn hạn	3.658	15.671	2.972

2	Vay và nợ dài hạn	42.184	119.432	107.933
---	-------------------	--------	---------	---------

CHI TIẾT CÁC HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CỦA CÔNG TY

TT	Tên ngân hàng	Số hợp đồng	Loại hợp đồng	Thời gian vay	Lãi suất	Số tiền vay (đồng)
1	Ngân hàng Công thương VN - Chi nhánh Thái Bình		Hợp đồng TD ngắn hạn			6.680.857.596
		22111-000378370-1	Ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	2.799.419.550
		22111-000383553-4	Ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	1.174.623.900
		22111-000384665-7	Ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	1.909.363.250
		22111-000417429-4	Ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	797.450.896
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - Chi nhánh Thái Bình		HD tín dụng dài hạn			81.475.994.142
		021/050/05/0000109	Dài hạn	58 tháng	12%/năm	325.000.000
		021/050/05/0000525	Dài hạn	58 tháng	12%/năm	400.000.000
		021/050/06/0000396	Dài hạn	59 tháng	12%/năm	1.320.000.000
		021/050/06/0000433	Dài hạn	59 tháng	12%/năm	2.200.000.000
		021/050/08/0000155	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	3.570.000.000
		021/050/08/0000157	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	2.300.000.000

		021/050/09/0000289	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	4.025.000.000
		021/050/09/0000286	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	1.848.000.000
		021/050/09/0000520	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	2.311.000.000
		021/050/09/0000547	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	9.425.000.000
		021/050/09/0000781	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	7.820.000.000
		021/050/09/0000288	Dài hạn	144 tháng	12%/năm	45.931.994.142
3	Ngân hàng Đầu tư & PT VN- Chi nhánh Thái Bình					34.754.636.250
			Hợp đồng TD ngắn hạn			4.965.636.250
		47181000147669	Ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	869.149.000
		47181000146781	Ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	1.597.469.400
		47181000155848	Ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	1.499.012.950
		47181000159655	Ngắn hạn	12 tháng	12%/năm	1.000.004.900
			Hợp đồng tín dụng dài hạn			29.789.000.000
		47182000058223	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	1.755.000.000
		47182000111445	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	7.800.000.000
		47182000090049	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	2.175.000.000
		47182000111214	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	5.800.000.000

		47182000072144	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	3.984.000.000
		47182000088576	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	1.575.000.000
		47182000096393	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	1.000.000.000
		47182000110877	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	2.700.000.000
		47182000054267	Dài hạn	60 tháng	12%/năm	3.000.000.000
4	Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng Công thương VN		Dài hạn	60 tháng		4.782.055.046
5	Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng Đầu tư PT VN		Dài hạn	60 tháng		3.384.687.596

(Nguồn: Công ty CP Hoàng Hà)

g. Tình hình công nợ hiện nay

CÁC KHOẢN PHẢI THU 2008 – Quý I/2010

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2008	2009	31/3/2010
1	Phải thu của khách hàng	80	1.779	341
2	Trả trước cho người bán	290	55.554	55.896
3	Phải thu nội bộ	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	10.750	1.318	274
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
	Tổng cộng	11.120	58.651	56.511

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2009 và BCTC quý I-2010 của Công ty CP Hoàng Hà)

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ 2008 – Quý I/2010

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2008	2009	31/3/2010
----	----------	------	------	-----------

I	Nợ ngắn hạn	7.977	41.501	7.367
1	Vay và nợ ngắn hạn	3.658	15.671	2.972
2	Phải trả cho người bán	2.994	3.938	1.986
3	Người mua trả tiền trước	60	53	3
4	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	15	557	1.143
5	Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	1.250	21.252	1.263
II	Nợ dài hạn	42.184	119.432	107.932
1	Vay và nợ dài hạn	42.184	119.432	107.932
	Tổng cộng	50.160	160.933	115.300

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2009 và BCTC quý I-2010 của Công ty CP Hoàng Hà)

* Chi tiết về các khoản phải thu trong tổng tài sản và các khoản phải trả trong tổng nguồn vốn đến thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: Đồng

I	Phải thu của khách hàng	31/12/2008	31/12/2009
1	C.ty ITV BHNH TMCP Công thương VN (ITV)	-	3.944.000
2	C.ty bảo hiểm dầu khí nam Sông Hồng (BHDK)	1.438.500	-
3	C.ty bảo hiểm ngân hàng ĐT&PT VN (BHNHANG)	51.198.200	942.008
4	C.ty CP bảo hiểm quân đội - CNHP (MIC)	-	62.606.500
5	C.ty CP ĐT DL Quang Minh VINASHIN (VINASHIN)	-	1.650.000.000
6	C.ty CPHH CN chính xác Âu Lược (AULUC)	-	1.175.000
7	C.ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam (PRUDENTL)	3.000.000	-
8	Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội (CCPCTNX)	25.678.000	1.000
9	Chi nhánh C.ty CP bảo hiểm Nhà Rồng (BHNTRONG)	-	31.185.000
10	Công ty Bảo Minh Thái Bình (BAOMINH)	-	13.233.000
11	Công ty TNHH Công Nghiệp Ngũ kim FORMOSA (NGUKIM)	-	4.155.000

12	Công ty TNHH Ivory - Việt Nam (IVO)	1.000.000	3.072.000
13	Công ty TNHH may Nien-Hsing VN (HSING)	-	4.463.000
14	PC16, Công an tỉnh Thái Bình (PC16)	-	50
15	Sở Y tế Thái Bình (SOYTE)	-	4.000.000
16	Trung tâm huấn luyện TDTT Thái Bình (HLTDTT)	400	-
17	Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn (VTSGON)	48.950.000	-
	Tổng cộng phải thu của khách hàng	80.066.900	1.778.776.558
II	Trả trước cho người bán	31/12/2008	31/12/2009
1	C.ty CP Conico công nghệ XD và môi trường (CONINCO)	-	21.985.750
2	C.ty CP tư vấn XD&DV hàng không (DVHKHONG)	130.000.000	1.723.000.000
3	C.ty CP Đầu tư thiết kế & xây dựng Việt Nam (TKXDVN)	-	53.711.608.500
4	c.ty TNHH PT C. nghệ điện tử Bình Anh (BANH)	-	17.500.000
5	C.ty TNHH PTKT xây dựng Trường Sa (TRSA)	-	36.920.000
6	CN Công ty TNHH TM Lâm Long (LLONG)	-	2
7	CNGD C.ty TNHH ô tô ngôi Sao Việt Nam (OTONSVN)	160.000.000	-
8	Công ty Bảo Minh Thái Bình (BAOMINH)	-	30.000
9	Công ty LD Toyota TC Hà Nội (TOTC)	473.106.000	15.200.000
10	Công ty thương mại Việt Hà (VIETHA)	-	24
11	Công ty TNHH XNK sơn ô tô Vạn Lợi (VANLOI)	-	2
12	Công ty TNHH Đức Hạnh (DUCHANH)	-	1
13	Cục tần số vô tuyến điện (CVTD)	-	80.000
14	Mạc Đình Bính (MDBINH)	-	18.150.000
15	Phạm Thanh Nam (THANHNAM)	-	600
16	Trung tâm thông tin CN và TM - Bộ Công Thương (BCTHUONG)	-	10.000.000
	Tổng cộng trả trước cho người bán	290.000.000	55.554.474.879

III	Các khoản phải thu khác	31/12/2008	31/12/2009
1	Cục thuế tỉnh Thái Bình	73.986.385	1.052.553.463
2	Công ty CTTC - Ngân hàng ĐT&PT VN	475.862.274	57.469.395
3	Công ty Cho thuê TC - Ngân hàng Công thương VN	-	208.066.015
4	Lưu Thế Viện	1.600.000.000	-
5	Nguyễn Hữu Tám	1.500.000.000	-
6	Nguyễn Hữu Hoan	3.300.000.000	-
7	Phan Văn Thuận	3.300.000.000	-
8	Phạm Ngọc Thắng	500.000.000	-
	Tổng cộng các khoản phải thu khác	10.749.848.659	1.318.088.873

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2009 của Công ty CP Hoàng Hà)

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: Đồng

I	Phải trả người bán	31/12/2008	31/12/2009
1	C.ty CP c.nghệ và DV trực tuyến Payring (PAYRING)	0	56.383.967
2	C.ty CP xe đạp xe máy Thái bình (XDXMTB)	0	1.244.000
3	C.ty TNHH cơ khí ô tô Đức Hoà (DUCHOA)	0	7.590.000
4	C.ty TNHH thiết bị phụ tùng An Phát (ANPHAT)	0	66.570.000
5	C.ty TNHH TM DVCK Ô tô Việt Đăng (VIETDANG)	0	3.892.632
6	C.ty TNHH xe Việt Nam (XEVN)	0	9.350.000
7	C.ty xăng dầu B12 - CN Hưng Yên (B12)	0	185.745.300
8	CN Cty TNHH TMDV Thái Thịnh Nam (TTN)	0	61.509.000
9	CN Công ty CP bảo hiểm bưu điện tại HP (BDHP)	0	121.326.000
10	CN Tổng C.ty CK GTVT Sài Gòn tại HN (CNVTSGON)	0	1.570.000.000
11	Công ty CP FORD Thăng Long (TLONG)	0	600.050
12	Công ty CP TMTH Việt Tiến (VIETTIEN)	0	64.807.237

13	Công ty CP ô tô ASC (ASC)	0	5.687.000
14	Công ty cổ phần Thái Bình Vàng (TBV)	558.000.000	0
15	Công ty cổ phần vận tải & dịch vụ (VTDVU)	1.407.000.000	0
16	Công ty LD Toyota Giải Phóng (TOYOTA)	481.657.400	0
17	Công ty LD Toyota TC Hà Nội (TOTC)	473.106.000	15.200.000
18	Công ty TNHH Duy Tiến (DTIEN)	0	50
19	Công ty TNHH dầu mỡ Quân Sen (Q.SEN)	0	1.730.041
20	Công ty TNHH Hiếu Hà (HIEUHA)	0	5.744.200
21	Công ty TNHH Hoàng Phúc (HOANGPHU)	0	25.060.000
22	Công ty TNHH Khánh Châu (NBKCHAU)	0	5.241.040
23	Công ty TNHH kính ô tô Đại Lợi (DAILOI)	0	22.056.000
24	Công ty TNHH Quốc Đạt (QUOCDAT)	0	12.505.000
25	Công ty TNHH Vinh Tho (VTHO)	750	1.471.493.839
26	Hoàng Ngọc Long (HNL)	0	400
27	Lê Thị Gái (LTGAI)	0	40.000
28	Nguyễn Thị Bích Vân (NTBV)	0	4.573.000
29	Nguyễn Thị Hoa (NTHOA)	0	29.240.000
30	Nguyễn Xuân Thái (NXTHAI)	0	21.490.000
31	Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn (VTSGON)	74.321.244	153.868.919
32	Vũ Đức Hoàn (VDHOAN)	0	9.167.000
33	Xí nghiệp TOYOTA Hoàn kiếm, Hà Nội (XN_TOY)	0	3.455.100
34	Điện lực Thái Bình (NBDL)	0	1
35	Đoàn Tuấn (DOANTUAN)	0	2.280.000
36	Đào Tuấn Hưng (DTHUNG)	0	14.300.000
37	Đỗ Thị Hoa (DTHOA)	0	885.000

Tổng cộng phải trả người bán		2.994.085.394	3.937.834.776
II	Phải trả phải nộp khác	31/12/2008	31/12/2009
1	Nguyễn Văn Lịch	10.000.000	10.000.000
2	Nguyễn Xuân Nội	10.000.000	10.000.000
3	Phạm Văn Phụ	10.000.000	10.000.000
4	Trần Văn Quang	10.000.000	10.000.000
5	Phùng Thị Hạnh	5.941.000	5.941.000
6	Bùi Hữu Ruệ (BHRUE)	10.000.000	10.000.000
7	Bùi Mạnh Hùng (BMHUNG)	10.000.000	10.000.000
8	Bùi Quốc Khánh (BQKHANH)	10.000.000	10.000.000
9	Bùi Trung Đức (BTDUC)	10.000.000	10.000.000
10	Bùi Trường Sơn (BTSON)	10.000.000	10.000.000
11	Bùi Văn Dũng (BVDUNG)	5.000.000	5.000.000
12	Bùi Xuân Bách (BXBACH)	10.000.000	10.000.000
13	Bùi Xuân Ân (BXAN)	10.000.000	10.000.000
14	Bùi Đức Thắng (BĐ.THANG)	10.000.000	10.000.000
15	Cao Văn Đan (CVDAN)	10.000.000	10.000.000
16	Cao Xuân Hoàn (CXHOAN)	10.000.000	10.000.000
17	Công ty cổ phần Hoàng Hà (HOANGHA): Tiền mua cổ phần	0	20.000.000.000
20	Hoàng Kim Bắc (HKBAC)	10.000.000	10.000.000
21	Hoàng Minh Thắng (HMTHANG)	10.000.000	10.000.000
22	Hoàng Trường Thành (HTTHANH)	10.000.000	10.000.000
23	Hà Lan Hương (HLHUONG)	5.000.000	5.000.000
24	Hà Đức Dục (HDDUC)	10.000.000	10.000.000
25	Khổng Văn Cương (KVCUONG)	10.000.000	10.000.000

26	Lê Hữu Lợi (LHLOI)	10.000.000	10.000.000
27	Lê Thành Trung (LTTRUNG)	10.000.000	10.000.000
28	Lê Văn Sinh (LVSINH)	5.000.000	5.000.000
29	Lương Xuân Tuyên (L.X.TUY)	10.000.000	10.000.000
30	Lái xe Công ty (NQMINH)	10.000.000	10.000.000
31	Mai Anh Vãn (MA.VAN)	10.000.000	10.000.000
32	Mai Phương Nhung (MP.NHUNG)	5.000.000	5.000.000
33	Mai Tiến Quyền (MTQUYEN)	10.000.000	10.000.000
34	Nguyễn Anh Tuấn (NATUAN)	9.152.396	9.152.396
35	Nguyễn Anh Tuấn (B) (N.ATUA_)	10.000.000	10.000.000
36	Nguyễn Anh Tuấn (C) (N.ATUAN)	10.000.000	10.000.000
37	Nguyễn Bá Oanh (NBOANH)	10.000.000	10.000.000
38	Nguyễn Duy Thuận (NTHUAN)	10.000.000	10.000.000
39	Nguyễn Huy Hải (NHHAI)	10.000.000	10.000.000
40	Nguyễn Hồng Tiến (N.H.TIEN)	10.000.000	10.000.000
41	Nguyễn Hùng Cường (NHCUONG)	10.000.000	10.000.000
42	Nguyễn Khánh Toàn (NKTOAN)	10.000.000	10.000.000
43	Nguyễn Minh Đông (NMDONG)	10.000.000	10.000.000
44	Nguyễn Mạnh Cường (NMCUONG)	10.000.000	10.000.000
45	Nguyễn Ngọc Thủy (NNTHUY)	10.000.000	10.000.000
46	Nguyễn Quang Hiệu (NQHIEU)	10.000.000	10.000.000
47	Nguyễn Quang Đệ (NQDE)	10.000.000	10.000.000
48	Nguyễn Quốc Trí (NQTRI)	10.000.000	10.000.000
49	Nguyễn Thanh Sơn (N.T.SON)	10.000.000	10.000.000
50	Nguyễn Thu Hương (NT.HUONG)	5.000.000	5.000.000

51	Nguyễn Thị Hoà (NT.HOA)	5.000.000	5.000.000
52	Nguyễn Thị Lan Anh (NTLANH)	5.000.000	5.000.000
53	Nguyễn Văn Bằng (NV.BANG)	10.000.000	10.000.000
54	Nguyễn Văn Chiến (NVCHIEN)	10.000.000	10.000.000
55	Nguyễn Văn Dự (NVDU)	10.000.000	10.000.000
56	Nguyễn Văn Khương (NVKHUONG)	10.000.000	10.000.000
57	Nguyễn Văn Phương (N_PHUONG)	5.000.000	5.000.000
58	Nguyễn Văn Sâm (N_SAM)	10.000.000	10.000.000
59	Nguyễn Văn Thái (NV.THAI)	10.000.000	10.000.000
60	Nguyễn Văn Thắng (NV.THANG)	10.000.000	10.000.000
61	Nguyễn Văn Tiến (NVTIEN)	10.000.000	10.000.000
62	Nguyễn Văn Toán (NVTOAN)	10.000.000	10.000.000
63	Nguyễn Văn Tài (NVTAI)	10.000.000	10.000.000
64	Nguyễn Văn Đàm (NVDAM)	10.000.000	10.000.000
65	Nguyễn Xuân Hồng (NXHONG)	10.000.000	10.000.000
66	Nguyễn Xuân Sơn (NX.SON)	10.000.000	10.000.000
67	Nguyễn Đức Hưng (NDHUNG)	5.000.000	5.000.000
68	Ngô Thế Tôn (NTTON)	10.000.000	10.000.000
69	Phan Duy Sơn (PDSON)	10.000.000	10.000.000
70	Phan Hồng Thái (PHTHAI)	10.000.000	10.000.000
71	Phạm Công Thanh (PCTHANH)	10.000.000	10.000.000
72	Phạm Ngọc Dũng (PNDUNG)	10.000.000	10.000.000
73	Phạm Ngọc Thái (P.N.THAI)	10.000.000	10.000.000
74	Phạm Ngọc Thắng (PNTHANG)	5.000.000	5.000.000
75	Phạm Quang Minh (PQMINH)	10.000.000	10.000.000

76	Phạm Thanh Tùng (PTTUNG)	5.000.000	5.000.000
77	Phạm Thành Nghĩa (PT.NGHIA)	10.000.000	10.000.000
78	Phạm Tuấn Long (P.TLONG)	10.000.000	10.000.000
79	Phạm Văn Cường (P.VCUONG)	10.000.000	10.000.000
80	Phạm Văn Khải (P_KHAI)	10.000.000	10.000.000
81	Phạm văn Tú (PVTU)	10.000.000	10.000.000
82	Phạm Văn Tự (P.VTU)	10.000.000	10.000.000
83	Phạm Văn Yên (P.VYEN)	10.000.000	10.000.000
84	Phạm Đình Hải (PĐ.HAI)	10.000.000	10.000.000
85	Phạm Đức Hưng (PDHUNG)	10.000.000	10.000.000
86	Phạm Đức Kính (PDKINH)	10.000.000	10.000.000
87	Phạm Đức Ngọc (PĐ.NGOC)	10.000.000	10.000.000
88	Phùng Thái Sơn (PTSON)	10.000.000	10.000.000
89	Phí Văn Tiến (P.V.TIEN)	10.000.000	10.000.000
90	Trương Thế Hưng (TTHUNG)	10.000.000	10.000.000
91	Trần Mạnh Thanh (TMTHANH)	10.000.000	10.000.000
92	Trần Mạnh Thắng (TMTHANG)	10.000.000	10.000.000
93	Trần Ngọc Thành (TNTHANH)	10.000.000	10.000.000
94	Trần Phương Nam (TPNAM)	10.000.000	10.000.000
95	Trần Quốc Trị (TQTRI)	10.000.000	10.000.000
96	Trần Thị Dung (TT.DUNG)	5.000.000	5.000.000
97	Trần Thị Hằng (TT.HANG)	5.000.000	5.000.000
98	Trần Văn Duẩn (TVDUAN)	10.000.000	10.000.000
99	Trần văn Mạnh (TVMANH)	10.000.000	10.000.000
100	Trần Văn Nhuyễn (TXNHUYEN)	10.000.000	10.000.000

101	Trần Văn Phùng (TV.PHUNG)	10.000.000	10.000.000
102	Trần Văn Sơn (TVSON)	10.000.000	10.000.000
103	Trần Xuân Bách (TXBACH)	10.000.000	10.000.000
104	Trần Xuân Chung (TXCHUNG)	10.000.000	10.000.000
105	Trần Xuân Hoát (TXHOAT)	10.000.000	10.000.000
106	Trần Xuân Khoa (TXK)	10.000.000	10.000.000
107	Trần Đình Nhân (T.Đ.NHAN)	10.000.000	10.000.000
108	Trần Đức Hùng (TĐHUNG)	10.000.000	10.000.000
109	Trịnh Văn Toán (TVTOAN)	10.000.000	10.000.000
110	Trịnh Xuân Hoan (TXHOAN)	10.000.000	10.000.000
111	Tô Minh Toán (TMTOAN)	10.000.000	10.000.000
112	Tô Quốc Tuấn (TQTUAN)	10.000.000	10.000.000
113	Tô Văn Khánh (TVKHANH)	10.000.000	10.000.000
114	Tạ Quang Chiến (TQCHIEN)	10.000.000	10.000.000
115	Tạ Thanh Lũng (TTLUNG)	10.000.000	10.000.000
116	Tạ Văn Hùng (TVHUNG)	10.000.000	10.000.000
117	Vũ Công Thành (V.C.THAH)	10.000.000	10.000.000
118	Vũ Doãn Quân (VDQUAN)	10.000.000	10.000.000
119	Vũ Mạnh Nam (VMNAM)	10.000.000	10.000.000
120	Vũ Mạnh Thắng (VMTHANG)	10.000.000	10.000.000
121	Vũ Quang Hiến (VQHIEH)	10.000.000	10.000.000
122	Vũ Quang Minh (V.Q.MINH)	10.000.000	10.000.000
123	Vũ Tiến Công (V_CONG)	10.000.000	10.000.000
124	Vũ Trọng Chính (VTCHINH)	10.000.000	10.000.000
125	Vũ Văn Hiến (VVHIEH)	10.000.000	10.000.000

126	Vũ Văn Uy (V.VAN.UY)	5.000.000	5.000.000
127	Vũ Văn Điệp (V_DIEP)	10.000.000	10.000.000
128	Đình Công Hợp (DCHOP)	10.000.000	10.000.000
129	Đình Văn Giang (ĐVGIANG)	10.000.000	10.000.000
130	Đình Văn Tấn (Đ_TAN)	10.000.000	10.000.000
131	Đào Tiến Huy (Đ_HUY)	10.000.000	10.000.000
132	Đào Trọng Tấn (ĐTTAN)	10.000.000	10.000.000
133	Đào Văn Lực (DVLUC)	10.000.000	10.000.000
134	Đào Xuân Thanh (DXTHANH)	5.000.000	5.000.000
135	Đặng Hữu Thắng (ĐHTHANG)	10.000.000	10.000.000
136	Đặng Văn Tài (ĐVTAI)	10.000.000	10.000.000
137	Bảo hiểm xã hội	-	1.463.178
Tổng cộng phải trả phải nộp khác		1.250.093.396	21.251.556.574

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2009 của Công ty CP Hoàng Hà)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH DOANH 2008 – 2009

Chỉ tiêu	2008	2009
1. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,43	1,85
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,69	1,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
- Hệ số: Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	0,47	0,71
- Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,88	2,50
3. Năng lực hoạt động:		

- Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Vòng/lần)	9,16	12,40
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (%)	57,7	38,1
4. Khả năng sinh lời (%):		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,12	8,94
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1,22	12,66
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,66	4,62
- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,47	8,81

12. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Lưu Huy Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông: Nguyễn Hữu Hoan	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông: Phan Văn Thuần	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông: Lưu Minh Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ông: Lưu Tuấn Anh	Ủy viên Hội đồng quản trị
6	Ông: Phạm Thanh Tùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
7	Ông: Đinh Văn Thọ	Ủy viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Lưu Huy Hà

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/3/1963

- Nơi sinh : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150464549
- Quê quán : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 360 đường Trần Thánh Tông, phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0363.846 908
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 1980 –1988 : Học viên, Đại úy, trợ lý thanh niên Su đoàn 242 Đặc khu Quảng Ninh.
 - Từ 1988 – 2000 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà liên bang Đức
 - Từ 9/2001 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
 - Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Bình
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Thái Bình
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 734.900 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 967.100 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ông: Nguyễn Hữu Hoan

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05 - 3 - 1967
- Nơi sinh : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150945917
- Quê quán : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 28 - Phường Đề Thám - TP.Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0912.097 326
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 1985 - 1986 : Công tác tại trường lái xe Quân khu 3
 - Từ 1986 - 1989 : Sỹ quan chuyên nghiệp tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình
 - Từ 1990 - 1995 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà Liên bang Nga
 - Từ 1996 - 2000 : Kinh doanh tự do
 - Từ 9/2001 - 2007 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc công ty CP Hoàng Hà
 - Từ 2008 - đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty CP

Hoàng Hà

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 389.400 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 214.900 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Ông: Phan Văn Thuận

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/10/1967
- Nơi sinh : Xã Nam Hà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151307095
- Quê quán : Xã Nam Hà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 7, Phường Kỳ Bá, TP. Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0986.33 44 99
- Trình độ văn hoá : 10/10

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 4/1985 - 9/1989 : Bộ đội
 - Từ 1989 - 1995 : Lao động tại Cộng hoà liên bang Nga
 - Từ 1995 - 2001 : Lao động tự do
 - Từ 2001 - 2007 : Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Hoàng Hà
 - Từ 2008 đến nay : Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính Công ty CP Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 207.500 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Ông: Phạm Thanh Tùng

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/10/1970
- Nơi sinh : Xã Hoàng Diệu - Thành phố Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151268566
- Quê quán : Xã Hoàng Diệu - Thành phố Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 7, xã Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0986.33 44 55
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - Từ 2002 - 2004 : Nhân viên phòng kinh doanh
 - Từ 2004 - 2005 : Phó phòng kinh doanh
 - Từ 2005 - 2007 : Trưởng phòng điều hành tuyển
 - Từ 2007 đến nay : Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Điều hành buýt, Công ty CP Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 67.500 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

5. Ông: Lưu Tuấn Anh

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/11/2977
- Nơi sinh : Xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151156479
- Quê quán : Xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 584 Long Hưng, Hoàng Diệu, Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0976.662 866
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán
- Quá trình công tác :
 - Từ 1997 - 2007 : Kinh doanh tại Cộng Hoà Séc
 - Từ 2007 đến nay : Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế tại Công ty CP Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 153.500 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 290.300 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

6. Ông: Lưu Minh Sơn

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/9/1954
- Nơi sinh : Xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150855674
- Quê quán : Xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 3/248 Phan Bá Vành, Quang Trung, Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0913.595 701
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kỹ thuật
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1970 - 9/1973 : Học viên Trường Trung cấp quân giới - Bộ quốc phòng
 - Từ 10/1973 - 9/1983 : Giáo viên trường trung cấp quân giới - Bộ quốc phòng
 - Từ 1983 - 6/2005 : Cán bộ công ty Điện tử Thái Bình
 - Từ 2001 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty CP Điện tử Thái Bình
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 376.500 cổ phần

- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 1.465.200 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

7. Ông: Đinh Văn Thọ

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/9/1959
- Nơi sinh : Xã Đông Trà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151712179
- Quê quán : Xã Đông Trà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 25, Nguyễn Thái Học, phường Đề Thám, TP. Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0913.066.150
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vận tải ô tô, cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 1980 - 1985 : Bộ đội
 - Từ 1985 - Nay : Công tác tại Ngành GTVT Thái Bình

- Từ 2008 - đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Hiệu trưởng trường Trung cấp Nghề GTVT Thái Bình
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 26.000 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 103.500 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

12.2. Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Nguyễn Hữu Tám	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông: Dương Đức Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông: Nguyễn Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát

1. Ông: Nguyễn Hữu Tám

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/9/1957
- Nơi sinh : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

-
- Số CMND : 151163414
 - Quê quán : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 42, Phường Kỳ Bá, TP. Thái Bình
 - Số điện thoại liên lạc : 0913.095 321
 - Trình độ văn hoá : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Trung cấp nghiệp vụ công an
 - Quá trình công tác :
 - Từ 1976 - 1978 : Học trường T69 Bộ Công an
 - Từ 1978 - 1989 : Công an - Cục KGII - Bộ Công an
 - Từ 1989 - 1993 : Buôn bán tự do
 - Từ 1993 - 1997 : Lao động tại Cộng hoà liên bang Đức
 - Từ 1997 - 2000 : Buôn bán tự do
 - Từ 2001 -2007 : Quản đốc Xưởng sửa chữa Công ty CP Hoàng Hà
 - Từ 2008 đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát, cán bộ Ban Quản lý dự án xây dựng Công ty CP Hoàng Hà
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
 - Số cổ phần bản thân nắm giữ : 195.700 cổ phần
 - Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 100.000 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
 - Lợi ích liên quan đối với : Không
-

Công ty

2. Ông: Dương Đức Cường

- Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/1/1954
- Nơi sinh : Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151572913
- Quê quán : Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0915.014 419
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cao cấp chính trị, Học viện Đà Lạt
- Quá trình công tác :
 - Từ 1972 - 1999 : Bộ đội
 - Từ 2002 - 2007 : Cán bộ phòng - Công ty Cổ phần Hoàng Hà
 - Từ 2008 đến nay : Thành viên BKS, Trưởng phòng TCHC - Công ty Cổ phần Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 26.000 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Bà: Nguyễn Thu Hương

- Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 08/8/1979
- Nơi sinh : Thành phố Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151217823
- Quê quán : Xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 609, Tổ 27, Đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, TP. Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0983.007 978
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 2004 -2007 : Nhân viên phòng Kế toán Công ty CP Hoàng Hà
 - Từ 2008 đến nay : Thành viên BKS, Nhân viên phòng Kinh doanh – Taxi Công tác tại Công ty CP Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở : Không

các tổ chức khác

- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 19.000 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 107.500 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

12.3. Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc
2	Ông: Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông: Phan Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc

1. Ông: **Lưu Huy Hà**: Thông tin như phần trên

2. Ông: **Nguyễn Hữu Hoan**: Thông tin như phần trên

3. Ông: **Phan Văn Thuận**: Thông tin như phần trên

12.4. Kế toán trưởng: Ông Phạm Ngọc Thắng

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/4/1977
- Nơi sinh : Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151156793
- Quê quán : Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0915.706 335
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác :
 - Từ 2005 - 2007 : Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà
 - Từ năm 2008 đến nay : Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 26.500 cổ phần
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ : 3.000 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

13. Tài sản chủ yếu của Công ty

13.1. Tài sản cố định hữu hình:

Đơn vị tính: đồng

T T	Loại tài sản	31/12/2009		31/3/2010		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % GTCL/ NG
1	Nhà cửa vật kiến trúc	9.923.018.298	8.882.814.709	9.923.018.298	8.780.074.183	88,5
2	Máy móc thiết bị	1.188.918.450	929.607.710	1.248.118.450	953.324.280	76,4
3	Phương tiện vận tải	118.573.760.480	99.391.934.620	122.290.842.980	99.871.179.839	81,67
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	218.288.000	122.818.661	218.288.000	109.754.876	50,0
	Tổng cộng	129.903.985.228	109.327.175.700	133.680.267.728	109.714.333.178	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I-2010 của Công ty cổ phần Hoàng Hà)

13.2. Tài sản cố định thuê tài chính:

Đơn vị tính: đồng

T T	Loại tài sản	31/12/2009		31/3/2010		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % GTCL/NG
1	Phương tiện vận tải	27.236.188.491	21.700.517.980	27.236.188.491	20.981.763.016	77,03
	Cộng	27.236.188.491	21.700.517.980	27.236.188.491	20.981.763.016	77,03

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I-2010 của Công ty cổ phần Hoàng Hà)

13.3. Tài sản cố định vô hình:

Đơn vị tính: đồng

TT	Loại tài sản	31/12/2009		31/3/2010		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % GTCL/NG

1	Phần mềm kế toán	13.000.000	6.364.567	13.000.000	5.958.317	45,83
2	Phần mềm Quản lý và điều hành taxi	-	-	35.000.000	33.250.000	94,3
Tổng cộng		13.000.000	6.364.567	48.000.000	39.208.317	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC Quý I-2010 của Công ty cổ phần Hoàng Hà)

13.4. Tổng diện tích đất Công ty đang sử dụng: 36.535,5 m²

Bao gồm:

TT	Địa điểm	Quyết định	Diện tích (m ²)	Thời điểm	Thời hạn	Loại hình
1	Phố Lý Bôn, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Quyết định số 1569/QĐ-UB ngày 18/6/2003 và Quyết định số 3614/QĐ-UB ngày 23/12/2003	3.316,7	09/7/2004	31/12/2040	Thuê đất
2	368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Quyết định số 891/QĐ-UB ngày 18/4/2005	10.491,5	18/4/2005	31/12/2040	Thuê đất
3	368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 31/3/2008	1.267,8	31/3/2008	31/12/2040	Thuê đất
4	368 Phố Lý Bôn, Phường Tiền Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 31/3/2008	6.899,5	31/3/2008	31/12/2040	Được giao quản lý và trồng cây xanh
5	Phường Cẩm	Quyết định số	14.560			Thuê

Bình, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	87/QĐ-UBND ngày 12/01/2010				đất
Tổng cộng		36.535,5			

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoàng Hà)

Hiện nay Công ty cổ phần Hoàng Hà được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn tiền thuê đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách công cộng.

13.5. Nhà xưởng:

Nhà xưởng sửa chữa và bảo dưỡng ô tô Công ty đang sử dụng bao gồm:

- 01 Văn phòng điều hành với diện tích sử dụng: 70 m².
- 01 nhà xưởng sửa chữa phương tiện (Tổ máy, tổ gò, tổ hàn, tổ điện, tổ sơn, tổ gâm...), diện tích: 5.000 m².
- 01 nhà kho vật tư, diện tích: 200 m².

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2010	Tăng giảm so với NT (%)	2011	Tăng giảm so với NT (%)	2012	Tăng giảm so với NT (%)
1	Vốn điều lệ	136.000	70,0	136.000	-	180.000	32,4
2	Doanh thu thuần	125.000	45,7	155.000	24,0	195.000	25,8
3	Lợi nhuận sau thuế	28.000	265,3	31.000	10,7	42.000	35,5
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	22,4	13,5	20,0	-	21,5	1,5
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,6	8,7	22,8	2,2	23,3	0,5
6	Tỷ lệ cổ tức	12	7	15	3	16	1

(Nguồn: Công ty cổ phần Hoàng Hà)

Sự phát triển ổn định của nền kinh tế Việt Nam tạo nhiều cơ hội cũng như thách thức mới đối với hoạt động sản xuất của Công ty. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty được tính toán dựa trên các cơ sở sau:

- ✓ Kết quả sản xuất kinh doanh trong các năm qua, mức tăng trưởng trung bình của doanh thu và lợi nhuận đạt khá. Năm 2010 doanh thu dự kiến đạt 125 tỷ đồng, tăng hơn 45,7% so với năm 2009, lợi nhuận sau thuế ước đạt trên 28 tỷ đồng, tăng hơn 265,3% so với năm 2009.

Công trình Tòa nhà Văn phòng - Bến xe khách của Công ty tại số 368 phố Lý Bôn - Thành phố Thái Bình đi vào hoạt động, sẽ làm tăng doanh thu từ Bến xe là 4,3 tỷ đồng, từ dịch vụ cho thuê bãi đỗ xe là 2,7 tỷ đồng, từ hoạt động cho thuê văn phòng làm việc là 1,9 tỷ đồng, doanh thu từ các dịch vụ khác như xưởng sửa chữa, dịch vụ chuyển phát là 1,8 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2010 của Công ty là 3.856 triệu đồng, bằng 13,8% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2010.

- ✓ Nhu cầu thị trường, khách hàng ngày càng gia tăng hiện nay và trong thời gian sắp tới;
- ✓ Năng lực hoạt động kinh doanh của Công ty được nâng cao do đầu tư mới phương tiện vận chuyển, trang thiết bị công nghệ đồng bộ, xây dựng hệ thống bến bãi, đồng bộ hiện đại, tay nghề công nhân, khả năng quản lý điều hành hiệu quả;
- ✓ Tăng cường công tác quản lý chất lượng theo Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực; trang thiết bị; tăng cường tiềm lực tài chính và cải tiến phương thức điều hành;
- ✓ Nâng cao năng lực quản lý; hoàn thiện qui trình sản xuất, nghiên cứu áp dụng các cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ;
- ✓ Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, tình hình công nợ, chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh;
- ✓ Tài chính lành mạnh, công khai, minh bạch, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư;
- ✓ Kế hoạch đầu tư trong năm 2010 và các năm tới: hoàn thành đưa vào vận hành Bến xe tại Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh, đầu tư mua sắm thêm phương tiện vận chuyển.

Dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh thời gian qua, Công ty cổ phần Hoàng Hà xây dựng các giải pháp thực hiện các mục tiêu kế hoạch, cụ thể như sau:

14.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty cho giai đoạn 2010-2015;

Xây dựng và hoàn thiện các quy chế hoạt động và quản lý của Công ty như: Quy chế tài chính; quy chế Kiểm tra kiểm soát nội bộ; quy chế mua sắm, quản lý xây dựng cơ bản; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế về tổ chức và đào tạo; quy chế tiền lương, thưởng, trợ cấp; v.v... theo quy định của pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế;

Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thị trường, phát triển mạng lưới hoạt động như: chính sách phát triển khách hàng, chính sách giá cả, chính sách phát triển các chi nhánh tại các tỉnh, thành trong cả nước.

14.2. Giải pháp về tổ chức nhân sự

Xây dựng quy chế về nhân sự, đào tạo: Triển khai xây dựng và thực hiện các chính sách tuyển dụng, đào tạo theo hướng chuyên nghiệp, tinh nhuệ, tinh giản bộ máy nhân sự và nâng cao hiệu quả làm việc. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng của từng cá nhân và đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đổi mới công tác quản trị điều hành;

Xây dựng và thực hiện các chính sách về lương thưởng và chế độ ưu đãi cụ thể đối với người lao động, đặc biệt là những lao động xuất sắc có tay nghề cao để khuyến khích, động viên người lao động tích cực tham gia công tác và thu hút đội ngũ cán bộ giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm làm việc tại Công ty;

Sắp xếp hợp lý cơ cấu tổ chức và nhân sự phù hợp với yêu cầu SXKD trong giai đoạn mới. Củng cố và hoàn thiện tính chuyên nghiệp của các bộ phận nghiệp vụ.

14.3. Giải pháp về phát triển ngành nghề và sản phẩm dịch vụ

Duy trì sản xuất các lĩnh vực kinh doanh truyền thống và có lợi thế; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển và đổi mới sản phẩm, dịch vụ. Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng đa ngành nghề phù hợp với điều kiện kinh tế của Công ty, xu hướng phát triển của và

xã hội, mở rộng địa bàn hoạt động, lấy kinh doanh vận tải hàng hóa, vận tải hành khách là trọng tâm. Đầu tư trang bị thiết bị phương tiện để tăng năng lực kinh doanh.

Xây dựng và củng cố mối quan hệ lâu dài với các đối tác đảm bảo sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển. Tăng cường hoạt động quảng bá thương hiệu qua các phương tiện thông tin đại chúng.

14.4. Giải pháp về thị trường

Đổi mới phương thức công tác phát triển thị trường theo hướng chuyên nghiệp hoá, đa dạng hoá và mở rộng các hình thức xúc tiến thương mại, đẩy mạnh các hoạt động dự báo thị trường, chăm sóc khách hàng;

Giữ vững vị thế, uy tín của Công ty trên thị trường bằng việc triển khai xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty cổ phần Hoàng Hà.

14.5. Giải pháp về tài chính

Tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu phù hợp với nhu cầu đầu tư của Công ty trong từng giai đoạn. Dự kiến năm 2012, Công ty sẽ tăng vốn điều lệ lên 180 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn kinh doanh, tái cơ cấu nguồn vốn theo hướng đảm bảo tỷ trọng sử dụng nợ vay ngân hàng hợp lý, thông qua đó tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro tài chính trong quá trình sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Phấn đấu nâng cao vòng quay vốn kinh doanh, đặc biệt chú ý đến hiệu quả và khả năng thu hồi vốn nhanh.

Xây dựng và giao kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch lợi nhuận cho các đơn vị, hàng tháng kiểm điểm kế hoạch tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Phân cấp các mặt quản lý một cách triệt để nhằm tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc phát huy quyền và trách nhiệm đối với hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo mục tiêu cao nhất là lợi nhuận.

Giữ vững quan hệ và uy tín, tranh thủ tận dụng nguồn vốn cho vay ngắn hạn, dài hạn của các tổ chức tín dụng và các đối tác khác.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty cổ phần Hoàng Hà năm 2010 dự kiến tăng khá cao so với năm 2009. Tuy nhiên, dựa trên kết quả kinh doanh năm 2009 và khả năng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch kinh doanh nêu trên có tính khả thi.

Chúng tôi cho rằng tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Những nhận xét trên chỉ nhằm mục đích tham khảo, không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chào bán:

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết: 13.600.000 cổ phần

4. Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 136.000.000.000 đồng

5. Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:

Theo Tiết d – Khoản 1 – Điều 9 – Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Như vậy cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân của các cổ đông là Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày niêm yết sẽ thuộc đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết
1	Lưu Huy Hà	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty	734.900	367.450
2	Nguyễn Hữu Hoan	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	389.400	194.700
3	Phan Văn Thuận	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	207.500	103.750
4	Lưu Minh Sơn	Thành viên HĐQT	376.500	188.250
5	Lưu Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	153.500	76.750
6	Phạm Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	67.500	33.750
7	Đình Văn Thọ	Thành viên HĐQT	26.000	13.000
8	Nguyễn Hữu Tám	Trưởng Ban Kiểm soát	195.700	97.850
9	Dương Đức Cường	Thành viên Ban Kiểm soát	26.000	13.000
10	Nguyễn Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	19.000	9.500
11	Phạm Ngọc Thắng	Kế toán trưởng	26.500	13.250
	Tổng cộng		2.222.500	1.111.250

(Nguồn: Công ty Cổ phần Hoàng Hà)

Các thành viên này đã có cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo theo đúng quy định.

6. Phương pháp tính giá

Phương pháp tính giá theo giá trị sổ sách:

Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được xác định bằng tổng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán (không bao gồm Quỹ khen thưởng, phúc lợi) chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại cùng thời điểm.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà, tính được giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 và thời điểm 31/3/2010 như sau:

- Tại 31/12/2009 (Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần):

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{một cổ phần} \end{array} = \frac{64.369.286.094}{6.000.000} = 10.728 \text{ đồng}$$

- Tại 31/3/2010 (Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần):

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{một cổ phần} \end{array} = \frac{140.156.850.141}{13.600.000} = 10.306 \text{ đồng}$$

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Điều lệ Công ty cổ phần Hoàng Hà không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty cổ phần Hoàng Hà được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua, bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Hoàng Hà đến ngày 25/4/2010 là 0%.

8. Các loại thuế có liên quan:


Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty cổ phần Hoàng Hà được hưởng ưu đãi về thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 26/GCNUĐ-UB ngày 15/6/2005 và Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 48/GCNUĐ-UB ngày 07/8/2006 của UBND tỉnh Thái Bình đối với Dự án Đầu tư vận tải hành khách bằng


ô tô trên 17 chỗ ngồi và Dự án Đầu tư xây dựng Xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, nhà rửa xe và bãi đỗ xe nội bộ, trạm cấp phát xăng dầu nội bộ, kho chứa hàng và phụ tùng như sau:

- Được miễn 01 năm và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp của 04 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với từng dự án.

Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế. Như vậy năm 2010, 2011 Công ty vẫn được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các dự án nêu trên .

 **Thuế Giá trị gia tăng đầu ra**

Thuế giá trị gia tăng đầu ra đối với dịch vụ vận chuyển là 5%.

 **Các loại thuế khác:** Công ty tuân thủ theo Luật thuế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công
thương Việt Nam**

– **Hội sở chính:** 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

– **Chi nhánh Hà Nội:** Số 65 Trần Duy Hưng, Quận
Cầu Giấy, Hà Nội

– **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:** Lầu 1 Số 63
Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 04.39741865

Fax: 04.39741761

ĐT: 04.35565858 (115-122)

Fax: 04.35562885:

ĐT: 08.38209986

Fax: 08.38209993

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học
Số 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. Hồ Chí
Minh

ĐT: 08.39305163

Fax: 08.39304281

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Phụ lục II : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu
Phụ lục III : Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
Phụ lục IV : Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy trình công bố thông tin
Phụ lục V : Báo cáo tài chính năm 2008, BCTC kiểm toán 2009
Phụ lục VI : Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

Thái Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2010

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lưu Huy Hà

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tám

Phạm Ngọc Thắng

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thọ Phùng